

THÁNH

KINH

BÁO

1944



MỪNG

CHÚC

GIẢN

SINH

NHÀ XUẤT-BẢN BÊ-TÊN

HỘI Tin-Lành Việt-Nam đang trải qua và vẫn còn trải qua thời-kỳ mà các bản-dịch những sách qui cũ chịu nằm trong tủ kính không in ra được. Hiện nay có tới mấy chục bản-dịch, mà nhiều bản rất tốt «cải kỹ» đã 5, 7 năm rồi. Của Hội-Thành vẫn có một số người dịch, — dịch rồi để đó, kêu-giáo mỗi miệng, may ra mới in được 1 sách với số ít cuốn. Lại nữa, sách cầu và tối dịch trước, xong trước lại ra sau mấy em nó; ai lo được tiền đây in. Không quy-cứ! Không trật-tự! Không tổ chức! gì cả. Nào chậm-trễ! Nào thua-thiệt! Và thiếu sách vẫn hoàn thiếu sách! Than-thở vẫn còn thờ-than!

Bây có người hỏi và trách nữa: Sao Nhà in không in những sách đó? Nhà-in để làm gì? Thưa: Nhà-in để in những sách đó! Song le tiền mua giấy, mực, chỉ, dầu, mỡ, và nhiều vật-liệu khác cùng trả công thợ thì không, hủi việc Nhà-in to. Đủ chính là công-việc của một Nhà Xuất-bản. Như vậy Hội-Thành ta cần một nhà xuất-bản biết đường nào! Có nhà xuất bản, Hội-Thành ngoại quốc in ra 5, 7 chục sách một năm. Không nhà xuất-bản, Hội-Thành Việt-Nam ta may ra in được 1 sách cũng trong thời-gian đó. Như thế chúng ta hãy khẩn-thiết xin Chúa giúp ta lập một Nhà Xuất-bản, đặt tên là Bê-tên; ấy chính là 1 cơ-quan in và phân-phát các sách-vở của Hội-Thành. Muốn vậy, nhà xuất bản Bê-tên của chúng ta phải được Tổng-liên-lội có các Cố-vấn đỡ đầu cho phép và cất-cử 1 ban lo trọn mọi việc bên trong và bên ngoài. Nhà xuất-bản phải có một quỹ riêng (không phải quỹ của Nhà-in). Muốn lập quỹ đó, chúng ta sẽ gọi cổ-phần, mỗi cổ-phần độ 2, 3 chục đồng. Ai đồng ý được và đồng nhiều cổ-phần càng tốt. Mục-dịch là yêu-mến Chúa, gây-dựng cho phong-trào sách-vở của Hội-Thành được tràn-lan ra, chứ không ham ăn lời. Cũng sẽ nhận những món tiền do các nhà từ-thiện quyền cho nữa. Như thế tôi dám tin chắc rằng: không thiếu những bản-nhiệm-huật, — những tấm lòng rộng-rãi chỉ muốn cho tủ sách Tin-Lành ngày một hưng-thịnh dần! Một khi quỹ xuất-bản có đủ in một hoặc nhiều sách, chúng ta sẽ nhờ Nhà-in giúp đỡ việc in sách. Việc phân-phát sách không ăn lời nữa, hỉn cho giá rất rẻ và rất nhiều anh chị mua và đọc được.

Đó là đại-cương công-ước lập nhà xuất-bản Bê-tên. Tôi xin kính mời các Cố-vấn, ông Hội-trưởng, ban Trị-sự Tổng-liên, các Mục-sư, Truyền-đạo, và mỗi con-cái Chúa, — **cầu-nguyện** cho Nhà Xuất-bản Bê-tên và **tổ-bày ý-kiến** trên mặt báo này. — *Truyền-đạo Bùi-hoành-Thử.*

LỊCH XÉ HẰNG THÁNG, NĂM 1945 !

Là một hoa thơm giữa bụi gai-gỗc! Một cựa vàng trong đồng đá sỏi! Thật thế, giữa lúc giầy khàn, mực đất, mọi vật-liệu về nọ hề in đều rất hiếm có, thêm nhân-công tăng cao, thì chúng tôi không ngại tốn-kém, cứ cho ra lịch xé hằng tháng năm 1945. Nội-dung của nó đã có dịp thừa-bày rồi. Chỉ xin các quý ông bà anh chị cùng hòa nhịp với chúng tôi, — ấy là hết sức cố-động, tận-tụy cho việc này, mặc dầu trăm bề khăn-khó.

Muốn dùng bao nhiêu, xin cho biết trước. — không đặt trước, sau muốn mua sẽ không có! Xin đừng bỏ lỡ dịp-tiện, vì dịp-tiện đâu có đến luôn, phải không? thưa quý ông bà anh chị.

• 10m 1200.

10 tấm 12500.

100 tấm 120500.

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14

NOV.-DÉCEMBRE 1944

SỐ 165-166

CHÚA GIẢNG-SANH ĐÚNG KỶ

«*Khi kỷ-hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai con Ngài bởi một người nữ sanh ra*
(Ga-la-ti 4 : 4)



Mỗi năm một lần, chúng ta trở lại lễ Giáng-sanh với một sự thỏa-thích và tin-kính luôn luôn mới-mẻ. Ta đọc truyện-tích trong sách Tin-Lành Lu-ca, hát các bài thơ thánh khen-ngợi Cứu-Chúa giáng-sanh, và suy-nghĩ về một vấn-đề không bao giờ hóa ra cũ, là: «*Đức Chúa Trời sai Con Ngài.*»

Do mấy chữ: «*Khi kỷ-hạn đã được trọn,*» hoặc dịch là: «*khí thì-giờ đã đầy-dủ,*» chúng ta thấy tình-hình loài người và thế-giới lúc đó có quan-hệ với sự giáng-sanh của Đấng Christ. Ngài giáng-sanh nhằm lúc sự cần-dùng gấp-rút hơn hết và cơ-hội thuận-tiện hơn hết.

Phương-diện chánh-trị

NẾU trước mặt anh em có bản-đồ thế-giới nhằm đời Sê-sa Au-gút-tơ, hoàng-đế Rô-ma, trị-vi (Lu 2 : 1), thì sẽ thấy rõ-ràng, chắc-chắn rằng Đức Chúa Trời hành-động giữa các nước để dự-bị muôn dân cho ngày Đấng Christ giáng-sanh.

Ngài hành-động trong trường chánh-trị. Thế-giới mà người ta biết lúc đó phục quyền một chánh-phủ, và các nước được hưởng thái-bình nhờ uy-thế của người Rô-ma. Nếu không có tình-hình ấy thì đạo Tin-Lành không thể nào lan rộng nhằm thế-kỷ thứ nhất.

«*Nữ,* Đức Chúa Trời cũng dự-bị với hằng cách ban cho một thứ

tiếng phổ-thông. Khi vua Á-lich-sơ-đại đi chinh-phục các nước, bèn truyền-bá nền học-thức và văn-hóa Gô-réc khắp nơi. Vua thắng-bà chưa được một trăm năm, thì tiếng Gô-réc được nhiều người nói hơn hết, và từ Ấn-độ tới Y-phu-nho ai ai cũng hiểu tiếng ấy.

Ba ngàn năm trước, tại Ba-bên! người ta toan lập một nước gồm cả thế-giới ở ngoài quyền cai-trị của Đức Chúa Trời. Kinh-Phái chép rằng Ngài ngự xuống, làm cho lộn-xộn tiếng nói đến nỗi họ không hiểu được nhau. Sự toan định tiêu-tan. Rồi các đời nối-tiếp trôi qua, tới lúc Ngài lập Nước Đới Đời, thì Ngài lại ban cho thế-giới khi đó một thứ tiếng, tức là tiếng Gô-réc. Quan Thống-đốc Phi-lát chẳng ngờ đế- quốc La-mã mà ông thay mặt đó đã được đẩy lên để giúp vào chức-vụ của Người Thọ Mọc thành Ga-li-lê đang đứng trước mặt mình. Dân thành A-thê-na ham cuộc vui-chơi, nhạo-báng Phao-lô khi ông rao-giảng Đấng Christ, cũng chẳng ngờ thời oanh-liệt của đế- quốc Gô-réc là một phần trong chương-trình của Đấng Chủ-tể Vũ-trụ, cốt để làm cho lẽ thật của Tin-Lành mau được rao-truyền khắp chốn.

Phương-diện địa-dư

Có lẽ chúng ta cũng tự hỏi: «*Tại sao xứ Pha-lê-tin được chọn làm nơi Đấng Christ giáng-sanh?*» Có thể nhất là trải qua nhiều thế-kỷ, người

Mê-hê-rô đã duy-trì sự khải-thị đặc-biệt của Đức Chúa Trời. Người Rô-ma cũng cho thế-giới bộ luật-pháp, người Gô-rêc thì cũng nêu văn-bóa. Nhưng thế-giới phải nhờ người Giu-đa (Hê-ber-rô) mới có một tôn-giáo cao-qui và thuần-túy hơn hết. Vậy nên các thiên-sứ không báo tin bình-an cho thành Rô-ma hoặc thành A-thên nhưng đã đi đến đất Giu-đa, thuộc xứ Pha-lê-tin.

Hơn nữa, xứ Pha-lê-tin là trung tâm của thế-giới mà người ta biết lúc đó. Nó nằm ở chỗ ba đại-châu, là Âu, Á, Phi, gặp nhau. Những con đường lớn từ Phi châu đến Á châu và từ Âu châu sang Phi châu phải đi qua đó. Suốt các thời-đại, nó là chiến-trường của các nước. Đứng về phương-diện binh-lực, nó là khu vực đặt trọng-yếu hơn hết của địa-cầu.

Khi lý luận đã được trọn, Đức Chúa Trời hèn sai Con Ngài đến xứ Pha-lê-tin. Một tiếng phán ở đó sẽ được mọi nước nghe; một cây thập-tự dựng ở đó sẽ được mọi dân thấy.

Sử ký giống như một mô hình động hồn-dộn, không có liên-lạc với nhau. Nhưng nếu ta xem sử-ký trong ánh-sáng của sự giảng-sanh, thì thấy mọi sự sắp-đặt theo thứ-tự hẳn-hoai. Vậy, ta biết rằng phía sau sử-ký có trí-khôn của một Cha từ-nhĩ, ngay từ lúc ban đầu Ngài đã biết rõ kết-cuộc.

Trong các sự sắp-đặt của Đức Chúa Trời, ta cũng chờ hồ qua sự dân Giu-đa bị tôn-lạc khắp thế-gian. Không gì đi đến đâu họ cũng đem theo sự hiểu-biết Đức Chúa Trời thật và sự khinh-bĩ các mối mê-tin, dị-đoan của dân ngoại. Như vậy, dân Giu-đa dự-bị loài người cho sự hiện đến của Háng Cứu-thế.

Phương-diện đạo-đức

VỀ phương-diện đạo-đức, các nước bấy giờ chìm dưới hang sâu, vực thẳm. Trong thư Rô-ma, đoạn thứ

nhứt, Phao-lô phác lại bức tranh ghê-tởm, gớm-ghiếc của các dân ngoại-đạo đương thời ông. Các ông *Sênêque*, *Javênal* và *Tacite* cũng từng mô-tả đến thế. Lúc tối-tăm hơn hết đó là lúc ánh-sáng thiên-thượng tỏa ra và Đấng Christ giảng-sanh, lấy yêu-thương chống với ghen-ghét, lấy thanh-khiết chống với tội-ác, và lấy Thập-tự-giá hủy-điệt oai-quyền của ma-qui. Theo chương-trình của Đức Chúa Trời, Đấng Lương-y cứu-chữa linh-hồn đã hiện ra trong lúc bình-tĩnh trầm-trọng và bình-nhơn tuyệt-vọng rên-la. Phao-lô nói: «Khi chúng ta còn yếu-đuối, Đấng Christ đã theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội» (Rô 5: 6).

Lễ Giảng-sanh với chính anh em

HAI-NHI thành Bết-lê-hem cam-đoan với anh em, là kẻ tin-thờ Ngài và kỷ-niệm sự giảng-sanh kỳ-diệu của Ngài rằng: Ngài có quyền-phép đầy-dủ trên trời cao kia và dưới đất thấp này để khiến cho đời sống anh em được bình-an, vui-vẻ và thỏa-mãn. Chẳng những vậy thôi, Ngài còn có thể biến-cải anh em thành một anh-hùng đức-tin để thi-hành phương-lược mà thiên-sứ đã rao-giảng đương đêm phước-hạnh ngàn xưa — «Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» (Lu-ca 2: 14).

Ngài chỉ nai-ni anh em làm một đấng, là mở lòng như máng cỏ điều-tàn để Ngài ngự vào như Vua Cao-cả, tống-đuổi tất cả cấu-cặn của tội-lỗi, đánh bặt tất cả gốc-rễ của hồn-ngã và xác-thịt, trừ-diệt tất cả dấu-tích của thế-gian, hủy-hoại tất cả sự đồng-mưu với ma-qui, rồi tái-diễn chính cuộc đời chỉ-thánh của Ngài trong lòng anh em. Cái giờ, phút huyền-diệu ấy có thực-hiện trong mỗi độc-giá yêu-qui nhậm ngày lễ Giảng-sanh này không? — T. K. B.



BÁC-SĨ KHIÊM-NHƯỜNG

(Ma-thi-ơ 2: 1-11)

MỤC-SƯ PHAN-VĂN-HIỆU, GIÁO-SƯ THÀNH-KINH HỌC-LƯỜNG, TOURNAI

Tại sao khi Đấng Christ giáng-sinh tại Giu-đa mà Hê-rôđê, vua nước ấy, không hay, còn các Bác-sĩ ở tận phương xa, lại biết mà tìm đến? Ấy vì Hê-rôđê rất kiên-ngạo, còn các Bác-sĩ tuy khiêm-nhường.

Sao biết được các vị ấy là khiêm-nhường? Dẫn họ chẳng tự xưng, nhưng Chúa giới-thiệu cách khéo. Không tỏ họ tên chi chỉ chép: *có mấy thầy Bác-sĩ vô-danh mà thôi.*

Nhưn ngày kỷ-niệm Chúa, chúng ta nên đọc kỹ Ma 2: 1-11 và học theo các Bác-sĩ khiêm-nhường này, ấy là một cách kỷ-niệm rất có ý-nghĩa vậy.

1. Khiêm-nhường trong sự học

Các Bác-sĩ ở về phương đông nước Giu-đa, thuộc hàng Thượng-lưu trí-thức xứ Canh-dê. Họ chuyên khoa chiêm-tinh-học. Nhiều người lợi-dụng khoa ấy để mưu-danh đồ lợi, nhưng các vị này có mục-dịch rất cao-siêu: *Lợi-dụng để tìm Đấng Cứu-thế.*

Họ vốn tin rằng: Thượng-đế dựng nên, muôn-vật và loài người là trọng nhất. Nhưng loài người đã sa vào tội, không thể tự cứu lấy mình mà cũng chẳng ai đủ quyền giải-thoát họ.

Thượng-đế rất nhơn-lành, là sẽ bỏ họ sao? Không lẽ. Chắc Ngài sẽ sai một Đấng Siêu-phàm đến cứu-vớt. Và khi nào Đấng ấy xuất-hiện, ắt phải có điềm lạ. Bởi đó họ cố tìm để biết rõ sự ấy.

«CHỨA CỦA-CÁI Ở TRÊN TRỜI!!»

Nhà-In và T.K.B. rất vui-mừng vì nhận-thấy tấm lòng yêu-thương rộng-rãi của các quý cụ, ông bà, anh chị đước đây, được sáng người trong danh Cứu-hóa, đã rời tiền bạc giúp đỡ công-việc Ngài trong lễ giỗ cả số họ này:

Cụ Xuân-Sanh 20.00, T-Đ-Tiến 10.00, Bà Võ dơn, Nian-hình 20.00, Em L-v-Lan 1.50, Vô-danh Tournaie (3 tháng) 30.00, T-n Bửu 20.00, Em B-b-Sau 1.50, Em B-x-L-rong 1.50, T-k-Sanh 10.00, P-P-mương 1.00, N-v-Hương 2.00, B-t-P nước 2.00, Cụ Cố 10.00.

Nguyện xin Cha từ ái ban ân-huệ tốt-nhứt của Ngài trên quý ông bà anh chị. A-men. - Nhà-In, T.K.B.

Chúa loài thương lòng khát-khau như vậy, nên vẫn giáng-sinh, hiển-khiến một ngôi sao kỳ-diệu hiện ra để báo-tin cho họ.

Hiện nay Chúa vẫn còn chú-ý đến kẻ khiêm-nhường tìm kiếm Ngài. Chúa đang dâng Kiab-Thánh (giống như ngôi sao lạ-lùng kia), là một quyển sách lạ-lùng trong các quyển sách, để soi sáng

và dắt ta đến cùng Jesus đã giáng-thê. Nếu anh em hãy lòng khiêm-cung đọc và học Kinh-Thánh, chắc gặp Chúa ngay, vì «Chúa là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài (Hê 11: 6).

2. Khiêm-nhường trong sự hành
Đã biết rõ vị Cứu-tinh xuất-thê, chẳng những tuyên-bố cho đời là đủ, song chính họ sẵn lễ-vật, quyết cùng nhau đi tìm Cứu-Chúa.

Họ đi rất vất vả chẳng có xe, tàu-sang-xương như ngày nay, nhưng phải cuõng đạp, gá-sa-mục, lặn-lội lặn đềm hơn

để tránh cơn nắng gắt và để nhìn thấy ngôi sao. Vậy mà họ rất kiên tâm bền bỉ cho đến khi đạt mục-dịch. Ấy bởi lòng khiêm-nhượng mà ra vậy.

Ngày nay dấu Chúa chẳng ở xa mỗi người, song nhiều khi Ngài dường như ẩn mặt để thử lòng khiêm-cung của chúng ta. Nếu anh em tìm Ngài nhưng lòng chưa cảm-biết đã gặp, thì chớ vội ngã lòng; hãy cố-gắng thêm lên, chắc sẽ có kết- quả, vì Chúa hứa: «Các người tìm Ta và gặp được khi các người tìm-kiểm Ta hết lòng» (Giê 29 : 13).

3. Khiêm-nhượng trong sự hỏi thăm

Ngôi sao dẫn các Bác-sĩ đến nước Giu-đa, nhưng thất-bại lại biến mất. Trong lúc không biết phải đi đường nào, họ chẳng liêu-linh đi bừa, song họ mình hỏi thăm người khác.

Họ chẳng hỏi bơ-vơ, nhưng đi ngay đến vua Hê-rốt, vì dấu vua ấy không thông khoa-học, nhưng quen vua có các nhà thông-thái rõ lời Thành-Kinh.

Thật vậy, nhiều kẻ kém ta về nhiều phương-diện, song họ hiểu Lời Chúa, ta chớ thẹn mà học-hỏi với họ.

Các Bác-sĩ không hỏi đông-dài, chỉ hỏi ngay: «Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu?» Cũng chẳng như bọn Phê-rít-si hỏi động thủ, song «để thờ-lạy Ngài.» Lời hỏi ấy khiến cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối-rối. Họ nhóm nhau tra-xem Kinh-Thánh và mới được biết: **Đấng** Christ phải sanh tại Hê-lê-hem. Thật một lời hỏi của kẻ khiêm-nhượng ích-lợi dường nào!

4. Khiêm-nhượng đi đến nhà hèn-hạ

«Mấy thầy nghe... liền đi đến Bê-t-lê-hem.» Chẳng cần suy-nghĩ: «Tại sao vua mà lại sanh trong làng hèn-hạ?» Vì nơi sao hèn-hạ mà có Chúa thì cũng hóa ra cao-sang.

Đang khi đi, họ lại thấy ngôi sao, đi mừng-rỡ qua hội. Như đó dẫn đến tận nhà vua thành Bê-t-lê-hem.

Lạ thay! Ngôi sao lại chiếu ngay

một túp lều tranh cũ-nát, đến gần xem rõ, thì ra là một chuồng bò!

Không ngần-ngại, các Bác-sĩ liền bước vào, thì gặp Con Trẻ Jê-sus, tức là Cứu-Chúa mà muôn dân đang trông- đợi. Ô! Phước-hạnh thay! Vì chính mắt họ đã thấy Cứu-Chúa.

Có phải chính anh em đang tìm Cứu-Chúa, nhưng thất-vọng bởi cảnh hèn ngoài của giáo-hội, hoặc sự tỏ-chức làm trở-ngại chăng! Nếu các Bác-sĩ xưa tự-trọng thái-quá, không chịu bước vào trong, thì thiếu chút nữa không gặp Cứu-Chúa. Đáng tiếc không?

Nhiều người sau khi tin Chúa mới thủ thực rằng: «Tôi đã biết đạo Tin-Lành từ lâu, nhưng rất coi thường vì thấy cách thờ-phượng quá đơn-sơ.» Ôi! Cảnh chuồng bò kia rất đơn-sơ, song được Chúa chọn làm chỗ sanh ra. Nếu anh em chịu lột bỏ hết thành-kien hẹp-hòi, lấy lòng khiêm-cung đến chỗ hèn-hạ, chắc sẽ được thỏa lòng.

5. Khiêm-nhượng thờ-lạy Hài-Nhĩ

Họ «xấp xuống mà thờ-lạy Ngài.» Dấu Ngài chỉ là một Con đò. Vì trước mặt họ chẳng phải một Con đò đâu, bèn là Con Đức Chúa Trời đã sanh làm người để cứu nhơn đời.

Hỡi anh em có thật sấp mình thờ-lạy Chúa chưa? Có lẽ anh em nhiều lần quỳ gối cầu-nguyện Chúa, song có tinh-thần thờ-lạy Chúa chưa? Tôi giết mình vì nhiều khi đến công Chúa như một kẻ ăn mày, chớ không có lòng thờ-lạy, tôn-vinh. Chúng ta không nên thẹn mà tôn Jê-sus trên cả đời sống mình, trên hết thầy mọi người, mặc dầu không có người khác cùng làm với mình. «Hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh, trong lòng mình» (I Phiê 3: 15).

6. Khiêm-nhượng dâng của lễ qui

Sau khi thờ-lạy, họ bày những lễ qui ra dâng cho Chúa: Vàng, nhũ-hương và một-được là ba bửu-vật thường dâng cho vua trong đời đó, tỏ ra tôn Chúa là Vua độc-nhất của họ.

Ta nên dâng gì để tôn Chúa làm Vua

duy nhất của mình! Ba bữa-vật của chúng ta mà Ngài lấy làm ưa-thích là *tâm-thần, linh-hồn và thân-thể*. Ta hãy thành-tâm, kính-dâng trọn cho Chúa.

Dâng cho Chúa nghĩa là kẻ tất cả thuộc về Chúa, và Chúa có quyền sở-hữu trên ta. Ta không được phép hỏi: «*Tại sao?*» Và từ nay bất luận ở đâu, tôi phải làm thế nào cho tâm-thần tôi có thể giao-thông cùng Chúa, linh-hồn tôi có dịp học biết nhiều về Chúa, thân-thể tôi vinh-hiến Chúa ra cho mọi người. Như Phao-lô có khuyên: «*Anh em hoặc ăn, hoặc uống, hoặc làm việc chi khác, hãy vì sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời mà làm*» (I Cô 10: 31).

7. Khiêm-nhường đi theo đường Chúa

«*Kể đó mấy thầy... được Chúa mặc dầu đứng trở lại với vua Hê-rốt, nên họ đi đường khác mà về...*»

Các Bê-sê thực khiêm-nhường trọn vẹn, chẳng những thờ-lạy, dâng lễ, mà cũng phục Chúa mọi ngày. Sự *ông-phục chúng-thực cho sự dâng mình*.

Họ có thể hỏi: «*Tại sao phải theo đường khác?*» Nhưng họ cứ làm thình mà vàng lời, vì tin rằng mạng-lịnh Chúa bao giờ cũng hữu-lý.

Có thể vịn lý rằng: «*Nếu thế, chúng tôi thất-tin với vua.*» Không sao! Vì Chúa *trọng hơn người*. Thật là một sự *vàng lời không theo lý-trí*; đó là tuyệt-điểm của sự khiêm-nhường.

Nhiều khi chúng ta tự dối mình đã dâng trọn đời cho Chúa. Nhưng thực ra lòng vẫn còn cứng-cổ trước mặt Ngài. Có lẽ chúng ta vịn có rằng: «*Tôi đã xa tội-ác, lánh khỏi các sự vui của đời.*» Cũng tự-phục đã khải-ê-khê

thân-thể, hạn-chế tinh-thần. Nhưng còn có một điều, chỉ một điều thôi, mà là một điều ta không ngờ là hết sức kiêu-ngạo trước mặt Chúa, ấy là *cứ theo ý riêng mình*. Hoặc nơi đời tu, hay trong chức-vụ hầu việc Chúa, thường có tên cổ-chấp theo cái sở-dịch, sở-thích của mình, không chịu nghe theo sự *đắt-dẫn của Đức Thánh-Linh*. Vì cố ý ta tự hại mình cách vô-lý, và hại đến danh Chúa chẳng ít.

Ta thử tưởng tượng: Nếu các Bê-sê xưa cái Chúa, cứ trở lại với vua Hê-rốt, thì có sự gì xảy ra? Nếu chúng ta làm bộ khiêm-nhường trước mặt người, mà tự-cao trước mặt Chúa, chắc Ngài không tin-nhiệm nơi chúng ta đâu.

Vậy, đang khi kỷ-niệm Đấng Khiêm-nhường, mỗi người trong chúng ta nên sắp mình căn-xin Ngài hầu cho chính mình được đầy lòng khiêm-nhường như Ngài. Như vậy, ta sẽ giống như các «*Bê-sê khiêm-nhường*» kia, từ trong tinh-thần đến cách hành-dộng, hẳn cho được Chúa tin-dùng làm *viết-hiến danh Ngài luôn luôn*.

○ ○ ○

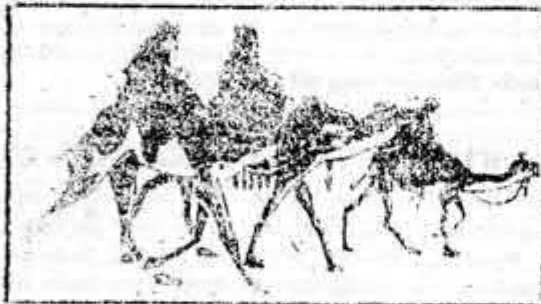
Có một học-giả kia đầy lòng kiêu-ngạo, hỏi về thế 1 vị truyền-đạo rằng:

—*Đồ ông Đấng Chúa Trời hiện dương làm gì?*

Nhà truyền-đạo ứng-khẩu đáp:

—*Ngài đang chuẩn-chú làm một đồ mà thôi; Họ kẻ kiêu-ngạo xuống, nhấc người khiêm-nhường lên!*

Lời đáp ấy thật chí-lý, khiến học-giả kia linh-thực, và cũng tin h - th ức chúng ta nữa. «*Vì Đức Chúa Trời chúng em kẻ kiêu-ngạo, mà hạ ơn cho kẻ khiêm-nhường*» (I Phi 5: 6).



TIẾNG GỌI BẠN VÀNG

(Lời khấn-cấp xin anh chị em giúp công-việc Chúa ở Bắc-hạt)

Hăm-đăm trông ngả Bắc-thành,
Kot thuyền Giáo-Hội chông-chành, ngữ-
Kia, xem hơu chịu triệu chiến, [nghe]ng.
Mê-say một giốc tội-khiên thâm-sâu.
Muôn đời lữ-vọng gì đầu,
Tứu tâm sao khỏi mây chau, lệ trầu?
Điềm đau giáo-hữu một ngàn,
Như ơn thiên-ithrợng, thoát lằn sóng ma.

Mục-sư Truyền-đạo hăm-ba (23),
Thương người luân-lạc, xót xa trong lòng.
Mây-râu in nét phong trần,
Trăng mờ sần cộm tấm thân đĩ-dầu.
Gĩa-đình thiếu trước, hụt sau,
Ngọn hồn thu đĩ rầu-rầu đời con.
Đêm khuya hôn mộng chếp-chờn,
Gló đồng bóng dọa nao-sồn lòng sồn.

Thùng, ngày thề lực hao-môn,
Gan vâng Âu cũng héo-hòn, ngại-ngùng.
Trương ma bịnh-tật lĩ-không,
Thâm-tâm nỡ tiếng to đồng lâm-lĩ.
Của-viên khuya, sớm đi về,
Trông con, nhìn vợ, càng tở-tái lòng.
Cháo, rau đắp đĩ chưa xong,
Chức thiêng cao-quí dăm mong vẹn-toàn.

Ngọn đèn hũu-bắt canh tàn,
Yên-trĩ qui gổĩ trước bàn-thờ Cha,
Kông-hương cầu-nguyện thiết-thờ,
Giúp Ngài đáp tại chính là anh em.
Nào ai miễn ăm, nệm ơm,
Cố chằng riêng chạnh nỗi niềm đau-
Lặng nghe tiếng nhạn gào sương, [thương]
Lặng nhìn [t]-[t] gặp đường gian lao!

Ngày càng xót ruột như bào,
Cành-ành ngay-ogếp, ở nào ngđĩ yêu?
Kíp đem quyền-trợ học tiền,
Giúp ai gĩt trọn lời nguyện lĩ-sinh.
Ít, nhiều gọi tở chũt tình,
Nếu cao bó đũc Tin-Lành rặng soi.

Vẹn lòng mến Chúa, yêu người.
Lấp bằng nguồn lực đầy vơi bấy chũy.



Hỡi anh chị em yêu-đầu, đĩ-dành giã
sanh-hoạt rất cao ở khắp bả kỳ, nhưng
riêng Bắc-kỳ lại cao hơn hết. Vì số tin-
đồ Bắc-hạt còn ít và chỉ có 4 Hội tự-trĩ
tự-lập, nên anh em tuy hết sức dâng giúp
công-việc Chúa và tới-tở Ngài, cũng
không thể cung đủ sự cầu-đùng chọ hơn
20 vị Mục-sư, Truyền-đạo thuộc quĩ Địa-
hạt. Các vị này và gia-đình họ chịu
những sự hi-sinh quá tri trường-tượng,
nói ra khôn xiết đau lòng.

Vậy, Ban Trị-sự Bắc-hạt thiết-tha kêu-
gọi lòng yêu-thương rộng-rãi của anh
chị em khắp bả kỳ, xin mỗi người đũ phần
giúp-đũ các tới-tở Chúa khỏi đói-cảnh
khó-khăn quá sức chịu-đựng. Bởi tin-
quyết rằng Chúa sẽ giũc lòng anh em
chẳng tiếc chũt gì với công-việc Ngài
trong lúc có cần hơn hết, nên chúng tôi
đã không ngại fàng số phụ-cấp của các
vị Mục-sư, Truyền-đạo nói trên.

Nhằm một ngày Chúa-nhựt, xin mở
cuộc lạc-quyên đũc-biệt, nhưt là ở các
chĩ-hội tự-trĩ tự-lập, để giúp cho quĩ
Bắc-hạt bớt được phần-lớn gánh nặng.
Công-việc Chúa ở Bắc-hạt thiếu-tới hay
thối-lũ một phần lớn là do anh chị em,
là những người được Chúa ban cho tiền-
của đời đão trong thời-kỳ gao châu củi
quế này. Dâng tiền giúp tới-tở Chúa
đương lâm cảnh thiếu-thốn ngặt-nghèo,
đó là cách tốt nhưt để tỏ lòng mến Chúa,
yêu người. Các anh chị em và các chĩ-
hội quyền-trợ chừng nào, xin gởi gũp
cho ông Thủ-quỹ Bắc-liệt theo địa-chĩ
này: Ông Tôn-thất-Thủy, 2, Rue-Bourret,
Hanoi.

KHÔNG THỀ ĐỨNG MỘT CHỖ

TRONG đợt thiêng-liêng ta không
thề đứng yên một chỗ. Phải tới
hoặc tiến. Người ta thường nói:
"Giấy giũ rừng địa-vĩ của mình; nhưng

tâm như vậy có nghĩa là sa-sút. Ta
phải hoặc lên hay xuống; hoặc đi tới
hay đi lui; hoặc mở-mang hay rút lại;
hoặc được thêm Lay là bị lột.



KÍNH THƯA CÁC TRƯỞNG CHỨA-NHỰ ĐÃ MUA N.D.G.T. 1944

Vì có nhiều lẽ nên NHÀ IN không thể xuất-bản N.D.G.T. như các năm qua; và trên báo này, hôm nay cũng không đủ chỗ giải-bày các lẽ đó. Đợi đến Hội-Đồng sẽ khai-trình chúng cách rõ-ràng hơn. Lại nữa, năm này các T.C.N. mua N.D.G.T. rất thua kém hơn các năm qua, trái lại vật-liệu, nhân-công và cước-phi đều tăng cao quá 10%. Nên mấy tháng nay T.K.B. buộc phải tạm xuất-bản **BÀI HỌC TRƯỞNG CHỨA-NHỰ** và **NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP** chung nhau trên 3 trang giấy hoặc nhiều hơn, gọi là **PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH-BÁO** để tiện việc gửi đi. Cho kỳ-thật đó là N.D.G.T. và **BÀI HỌC** thuộc về T.C.N. vậy. Nhưng hầu-báo chưa có dịp thông-cáo, nên số phụ-trương ấy, bấy lâu nay đều gửi và phát luôn cho ai là người có mua T.K.B. hằng năm. Còn T.C.N. thì không có. Nay T.K.B. xin trình ra để các qui T.C.N. biết rằng năm này NHÀ IN phải lỗ về T.K.B. và phụ-trương đến gần sáu ngàn đồng (6.000\$00), mặc dầu tiền báo và N.D.G.T. đã tăng. Chúng tôi cũng nghe tin nhiều T.C.N. đã không kể tờ phụ-trương T.K.B. ấy là tờ N.D.G.T. với bài học thuộc về T.C.N. mà cứ suy-nghĩ về tờ N.D.G.T. như các năm trước, rồi cứ gửi thư đến ông HUỖNH-MINH-Ý mà đòi số tiền đã gửi mua N.D.G.T. cả năm này lại.

Tựa các qui T.C.N. bỏ (báo xin trình về số-tiền N.D.G.T. mà các qui T.C.N. đã trả lời dưới đây hoặc chưa trả mà sắp gửi trả để qui T.C.N. được rõ, rồi T.K.B. xin có lời trân-trọng yêu-cầu các qui T.C.N. vai lòng để cả những số tiền ấy trả vào chi-phí mà NHÀ IN đang xuất-bản **PHỤ-TRƯỞNG T.K.B.** trọn khóa 1944-1945 này. T.K.B. rất mong-mỏi và nài xin các qui T.C.N. cứ cần-nguyện hầu cao có thể mua được dịp xuất-bản N.D.G.T. như ý-nguyện. Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn trước.

DANH-SÁCH CÁC QUI T.C.N. ĐÃ MUA N.D.G.T. 1944

DANH-SÁCH, ĐỊA-CHỈ				DANH-SÁCH, ĐỊA-CHỈ			
	M.B. G.T.	Tiền đã trả	Tiền thiếu		N.D. G.T.	Tiền đã trả	Tiền thiếu
NAM-HẠT							
H-v-Thinh, Tây-ninh	5 sđ		5\$20	L-v-Sách, Trà-vinh	12 "	12.48	
Tr-x-Hồ, Saigon	30 "	31\$20		Đ-u-Tinh, Sóc-sải	15 "	16.60	
N-h-Khanh, Kampot	2 "	2.08		N-Dăng, Hạc-già	5 "	5.20	
N-v-Trinh, T-d-một	18 "	18.72		N-v-Tôi, Trà-âu	5 "		5.20
B-t-Hiền, Mỹ-tho	5 "	5.20		N-v-Tho, An-lạc-tây	10 "	10.40	
H. T. Lành Long-mỹ	10 "		10.40	L-v-Cung, Bến-tre	20 "		20.80
N-v-Từn, An-tôn	22 "	23.00		N-t-Hồ g, Vi-Thành	12 "		12.48
N-v-Sang, Mỹ-t-ung	9 "	5.00		T-u-Mẹo, Thủ-đức	30 "		31.20
P-v-Nam, Vĩnh-lông	35 "	26.00		H.T.L.W-oi, Gò-công	11 "	11.44	
Đ-v-Cần, Cần-đước	25 "	26.00		H.T-Lành Quán-tre	20 "	4.90	16.00
N-t-Lộc, Cao-lãnh	30 "		31.20	N-v-Tống, Bình-mỹ	60 "	5.00	57.48
T-v-Nghĩa, Ô-môn	20 "	20.80		BẮC-HẠT			
T-v-Bi, Bắc-liêu	30 "	31.20		Đ-t-Ấp, Nam-dinh	20 "	20.80	
T-t-Quang, Ai-dòng	15 "	15.60		T-o-Hảo, Nè-chằm	3 "	3.12	
C-v-Cương, Sa-đéc	20 "	10.40	10.40	N-x-Nhuông, H-yên	9 "	9.36	
P-v-Kiên, Lộc-thần	5 "		5.20	N-h-Phước, Thất-binh	8 "	8.32	
C-k-Lộc, Nhi-mỹ	6 "	6.24		L-v-Nên, Lạng-sơn	5 "	5.20	
L-v-Thục, L-xuyên	15 "	15.60		L-k-Lưu, Ninh-binh	10 "	10.40	
		237.04	62.40			359.16	305.48

DANH-SÁCH, ĐƠN-CHỈ	N.Đ. G.T.	Tiền		DANH-SÁCH, ĐƠN-CHỈ	N.Đ. G.T.	Tiền	
		đã trả	thiếu			đã trả	thiếu
		359.16	205.48			421.68	439.48
K-v-Thanh, H-đông	15 *		15.60	N-x-Vong, T-phước	10 *		10.40
L-v-Mỹ, Phú-lý	5 *	5.20		Đ-h-Phí, Đa-lát	30 *	31.80	
N-t-Mãn, Bắc-giang	10 *		10.40	T-n-Tuân, Vinh	22 *	20.00	2.88
TRUNG-HẠT				L-k-Hòa, Phan-thiết	50 *	52.00	
N-v-Phủ, Q-ngãi	15 *	15.60		H-t-Nhật, T-hóa	12 *	13.00	
O-v-Khánh, Huế	4 *	4.16		L-k-Chấn, N-trang	45 *	46.60	
N-v-Phan, Hà-thành	4 *	4.16		H-Tiên, B-thượng	9 *	9.36	
L-n-Anh, Sài-fo	30 *	31.20		Khiêm, Entre-Reys	5 *	5.20	
N-x-Ba, Tourane	30 *		31.20	T-Kế, Thanh-quít	10 *		10.40
L-Chấn, Tourane	30 *		31.20	N-h-Đinh, Tourane	25 *		26.00
N-v-Nhung, T-hóa	5 *	5.20		N-c-Trưởng, Tourane	15 *		15.60
Đ-x-Tin, Pleiku	5 *		5.20	L-d-Tổ, Tourane	10 *	10.50	
N-v-Thiên, Tourane	80 *	83.20		H-t-Vân, Tourane	50 *	15.00	37.00
T-t-Thục, P-rang	5 *		5.20	L-Đông, Đức-phổ	7 *	7.20	
Đ-x-Điền, Tam-ky	40 *		41.60	T-Tùng, Q-phương	20 *		20.80
H-t-Vinh, Tourane	10 *		10.40	N-x-Hào, Tourane	20 *		20.80
		424.68	439.48	T-Mai, Ninh-hóa	5 *	5.20	
				Cộng.		640.74	583.3*

Xin thành-thật của ơn các quý T.C.N. đã sớt-sàng mua N.Đ.G.T. vì xin nhắc T.C.N. nào còn thiếu tiền, xin làm ơn mau-kịp gửi về cho M. HUỖNH-MINH-Y, H.T.L. Tourane, để giúp vào việc chi-phí xuất-bản phụ trương T.K.B.

LỜI NÓI THÊM.— Vì không tiện in KHAI-TRÌNH T.C.N. như các năm qua, vậy xin mời T.C.N. th eo bản khai cũ làm mẫu mà làm khai-trình 1944 và xin nhớ gửi về sớm cho M. HUỖNH-MINH-Y.— *Thành-Kinh Báo.*

BÁ-CÁO KHẨN-CẤP!

Như trên T.K.B. đã thưa-trình với các bạn qua về việc Nhà-in chi-phí về T.K.B. và Phụ-trương năm 1944 và đã lên tới gần 6000\$00,— ban trị-sự Nhà-in xin nói rõ hơn về việc này và cũng tỏ các phương-pháp với qui ông bà anh chị hầu cứu-vãn tình-thế—phải nói là nguy-ngập của Nhà-in là cơ-quan truyền-đạo chung của Hội Tin-lành Việt-Nam chúng ta.

Xin nhắc luôn rằng: sự tính-toán giá cả của bản-quản bao giờ cũng sát giá—không lấy lời chi cả—nên cuối năm 1943—định giá là 0.40 l số T.K.B. và 3.00 một năm, cũng định xuất-bản phụ-trương T.K.B. bằng 8 trang tức là bài học T.C.N. và N.Đ.G.T. như đã có. Nào ngờ mấy tháng sau giá sinh-hoạt càng ngày càng tăng, sự sống vật-chất càng eo-hẹp—thị-trường tăng giá vùn-vụt và vật-liệu hiếm có quá chừng. Bất-đắc-dĩ chúng tôi phải tăng-lương thợ cả loạt từ 50 đến 60%—, giấy in, mực, sơn, xâu hơn, và đắt gấp từ bốn đến trên 10 lần hơn,—mực in, mực mẫu, giấy đồng, dầu, mỡ, mọi sự hư-hao về điện, về máy, băng báo, cước gửi và linh-tinh đều nhất loạt tăng giá như và hơn giấy vậy—thêm nỗi thiếu binh-an mà làm việc gần 15 người nghỉ một giờ, Nhà-in đã thiệt mất 2 ngày công-rời. Mà có buộc phải nghỉ luôn. Như thế 1 số báo ra phải tính tới 7 báo mới đủ vốn. Vậy hiển-nhiên là một số báo trở tới 0.30,— và lên một tháng gần 600\$00— thì một năm lên tới gần 6000\$00 vậy. Một sự khó-chúng tôi không thể làm được là: không thể tăng giá báo giữa năm—

Cũng xin thưa nữa rằng: 1 số báo 32 trang— Bài học và Nhi-động giảng-đập chiếm 1/3 trang— mà các bài khác không bớt đi— so với năm ngoài báo đã hơn trang, lại thêm 8 trang phụ-trương riêng bản ra— vậy rõ-là một phần lớn số tiền lỗ là do việc in Phụ-trương T.K.B. vậy.

Nào đã thế thôi đâu, hiện nay sách Nhà-in đã in xong rồi, mà không gửi được— Nhà in-điện chưa nhận các đơn-khuyến, sự thiếu-xuất của Nhà in bị định-trị tới 80%—

Rời ra in báo, in sách làm sao được một khi Nhà-in chỉ có đủ tiền-bạc sống tháng một thôi. Thật là một nỗi khổ-khốn nguy-hiểm lắm nữa cho cô ng-việc Chúa.

Vậy muốn cho Nhà-in và T.K.B. cứ sống luôn, không phải đóng cửa giữa lúc giờ cả số, cao này, chúng tôi nài-xin các quý ông bà cứu-nguyện nhiên cho Nhà-in T.K.B.

Sau nữa, xin làm ơn gửi trả ngay: 1—những số tiền thiếu về Nhà-đồng giảng-tập. Vì có thiếu đủ số tiền mua Nhà-đồng là 1234\$10 đi nữa cũng chỉ đỡ cho Nhà-in được 1/5 số tiền lỗ lã kia mà thôi! 2—Số tiền nợ về báo và sách Nhà-in năm 1943, và nữa cứ xin quý ông bà anh chị gửi tiền theo lối báo-đảm mua sách Nhà-in như thường, — chúng tôi gói sắn để đó, — khi có dịp chúng tôi sẽ đi ngay tức-khắc — như vậy Nhà-in mới có thể hoạt-động nổi được. Và chúng tôi vẫn tin chắc Cứu Chúa còn cảm-động các quý ông bà tán-trợ và giúp-đỡ T.K.B. và Nhà-in theo lòng rộng-rãi và phần tiền-bạc nữa. Như vậy, quý ông bà anh chị đỡ tư phiền trong công-việc của Chúa khỏi xấp-đổ trong lúc này đó. Cầu xin Đức Chúa Trời vẫn-giúp quý ông bà anh chị vừa muốn vừa làm theo sự dự-đặt của lòng yêu-thương Ngài đã đặt-đỡ trong lòng quý ông bà anh chị. A-mên! — Nhà-in và T.K.B.

TRUNG-HẠT

Trường Kinh-Thần. Tourane. — Cảm tạ ân tạnh-lob những danh-sách các ông bà và H. T. có dâng vào công-quỹ của nhà-trường như sau đây :

MM. A-D-Trinh 10.00, L-v-Tuỳ 5.00, T-t-Từ 5.00, N-d-Tiểu 50.00, cụ Kỳ Lộc 5.00, N-Cơ 20.00, Hội Dji-rông 30.00, N-h-Thuận 10.00, N-h-Khuánh 7.00, Hội Lang-sơ 20.00, Hội Qui-nhơn 40.00 Hội Hơng-yên 20.00, cụ Xuân-Sinh-100.00, và cụ N-i-Dạo 3.00.

Tính đến ngày 10 Octobre 1944.

— Đốc-học : Ông Văn-Huyền.

Cả-h-văn (Qui-nhơn). — Cảm ơn Chúa Ngài đã cho Hội-Tân-hành Cả-h-văn giũy phép đặc-biệt giảng đạo Ngài, mặc dầu ma-quỉ đang trùm phương ngàn kẻ ngu-đốt. Ngài lại cho hầu-hội có mở cuộc bố-đạo từ 31-7 đến 3-8 44 kết-quả 10 người trở lại cùng Chúa, A-lê-lu-gia. Cũng trong dịp ấy có 7 anh chị chịu phép Báp-tem (có nơi ông Mục-sư Lê-khắc-Chấn với ông Truyền-đạo hầu-hội giảng). Nay chúng tôi ước-ao xây-cất lại đây một nhà thờ cho Chúa, xin quý ông bà anh chị em khắp nơi, nhờ cầu-nguyện nhiều cho. Chúng tôi xin thành-thật cảm ơn trước. — Thơ-ký Bất-tần-Phước.

Thạch-hòn. — Tạ ơn Chúa! Trải gần 2 năm vất vả qua tay từ-ái của Ngài đã đưa ra khỏi đày chúng tôi trong sự đau-viện Ngài nhắc đến Hội-Thánh tin-gười lại nghèo mà đủ chúng nhau kẻ của người công-xây-cất cho Chúa một đền thờ trị giá 1400\$00 giữa lúc lịch-thế khó-khăn, tài-chánh eo-hẹp này. Còn thêm nỗi ma-quỉ muốn cho việc Ngồi sụp-đổ khiến anh em chia-rẽ

nhau trông kìa nhà Chúa không làm nổi. Nhưng bởi sự cầu-nguyện khẩn-thiết mà chẳng bao lâu thì nhà Chúa được hoàn-thành. Lại kể đến nhà tin-chánh Đền-out thiếu-thiếu, muốn cho chúng tôi tự-trí. Cảm ơn Chúa! Ngài có giúp lòng chúng tôi nữa là ngoài khổ-sơ gì không dám kể qua công-việc Chúa muốn chúng tôi làm. Bởi đờ-tu chúng tôi đã bước lên đến tự-lập. Và hiện nay lại phải cất lại tu-thất chừng 700\$00. Xin quý ông bà yêu-đầu nhớ đến Hội-Thánh chúng tôi mà cầu-nguyện thêm tim. Xin đa tạ! — Ban Trị-sự.

Estreocays. — Quả tư thất cảm hầu-hội vì lớp văn nên chúng bị hư-động đã lâu muốn sửa chữa lại, song chưa làm được vì vật liệu rất đắt-đó lại quá mắc. Chúng tôi ước cầu nguyện nữa, thì Chúa cảm-động thầy Trịnh-Lý vui lòng bán và cũ một số tiền, nên đã góp lại và đóng tiền, cuối hết thấy gần 400\$00. Vậy cơ mấy lời tạ ơn Chúa và cảm ơn thầy cô Lý Thị vì công-việc Chúa mà giúp-đỡ, nên chúng tôi lại có chỗ ăn-ở yên-àn mà hầu việc Chúa. — Nguyện-hương-Thiện.

HẮC HẠT

Ninh-Binh. — Chúng tôi xin thành-thật cảm tạ quý Hội về quý ông bà đã chung lo việc xây-cất nhà Chúa tại Ninh-Binh.

Hội Phúc-thiện 31.00; Hội Mẹ-lam 12.00; Hội Lộc-tường 10.00; Hội Hoàn-dương 10.00; Hội Sơn-la 10.00; Hội Phú-lý 2.00; Hội Phúc-yên 1.50; Hội Hắc-giang 12.00; ông H-T. L-v-Tuổi 200.00; ông L-v-Viên 10.00; ông T-u-Tuấn 20.00; cô Cửu 25.00; cô Tia 6.00.

GỢI LÒNG TỪ-THIỆN

Chợ-yên, Hải-dương.—Từ khi bắt đầu có sự khố-khiến thì ông bà P-s-Kiền và quí-quyển phải bỏ Hải-dương về Lạc-Đài (Chợ-yên) ở trong một nhà của tín-đồ chặt-hẹp. Sau đó ít lâu bởi lòng sốt-đương của tôi-tớ Chúa và anh em, đã dựng được một nhà-thờ và tư-thất đơn-sơ mái tranh tường đất, làm nơi thờ phượng và che mưa dầm gió cho tôi-tớ Ngài. Nhờ đó mà nay có kết quả ở trong làng và vùng lân-cận khá vui. Thì nỗi lo lại tràn đến; ấy là trải ba năm mưa-gió, và vừa rồi lại liên-tiếp luôn ba trận bão nên mái bay hỏng lỗ rất là thủng-thương. Cầu phải to-hở lại để tránh tiết-đông năm này. Chúng tôi đã dự-toán phải tốn hơn 300\$00. Anh em đã hết sức lo cũng chưa được là mấy, vì họ thật nghèo thiếu.

Sau khi thưa-trình cùng ông Chủ-nhiệm Bắc-hạ, thì đã được ông vui lòng tán-trợ và cho phép ngõ đôi lời cầu-gui ông bà con cái Chúa khắp Bắc-kỳ, xin tỏ lòng trên vì Chúa dưới vì người mà tán-trợ cho nhà Chúa nơi đây sớm được tu-hồ.

Qui ông-bà nào sẵn lòng quíen-trợ xin gửi thẳng đến nơi ông Chủ-nhiệm Bắc-hạ. Đáp tiếng gọi yêu-thương này, rất mong qui ông-bà vui lòng hướng-ứng. Xin cảm-ơn trước. — *Nguyễn-thiện-Sỹ.*

NAM-HẠT

Long-trạch.—Cảm ơn Chúa đã mở cuộc giã-giục phục-hưng cho thanh-niên chúng tôi ngày 1r Octobre 1944.

Có mời các qui ông Thực, Phải, Trục và Diệp-giăng dạy cho chúng tôi rất cảm-động. Có nhiều thanh-niên khóc-lóc cảm-biết mình đang đứng trong địa-vị sa-đát, hết sức ân-nân dưới định từ nay bắt đầu làm việc Chúa, yêu anh em mình và hứa vào ban Chứng-đạo để đi cứu-vớt lợi-nhân.

Có quíen được số tiền là 26\$74,—tạ ơn Chúa đố-đầy cần-đùng. A-lê-lu-gi-a. Xin quí ông L. Chiêu-nguyên cho ban Thanh-niên Long-trạch được thêm lớn lên. Rất đạ-tạ. — *Thơ-kỳ ban Thanh-niên: Đặng-văn-Thử.*

Long-xuyên.—Tạ ơn Chúa, Ngài có nhiệm-lời cầu-nguyện của chúng tôi bằng ao-ước từ lâu. Cho chúng tôi mở một Hội-đồng «PHỤC-HƯNG, THANH-NIÊN và BỔ-ĐẠO» có mời chừng 10 Hội-Thanh-kế của chúng tôi từ 29 Août đến 4 Sept.

1944. Chúng tôi cũng có mời qui ông: Quang, Nghi-ta, Lộc (Nguyễn), Lộc (Thùng), Long (Nguyễn) Năm, Phải, Trục giảng-dạy lời Chúa, làm cho lòng tin-đồ càng thêm phấn-khởi và tin-chậy.

Chúng tôi có mượn rạp hát lớn trong châu-thành 4 đêm. Hằng đêm trên 1000 người ngoại nhóm lại, có cả quan chức trong các ty, các sở của nhà-nước đến dự, cũng có hương-chức làng xã, cũng các thương-gia trong châu-thành đến nghe rất yên-tĩnh, chăm-chú và hoan-ngiêng đạo Chúa. Tồn-phí trong 7 ngày Hội-đồng là 345\$00. Có 1 linh-hồn ăn-năn. A-lê-lu-gi-a. — *Truyền-đạo Lương-vọng-Thực.*

CƠ-ỨNG-THỰC QUYỀN CHÚA

Thủ-đức.—Chúng tôi mời đôi trai Hội-Thánh Thủ-đức một tháng nay thịnh-linh gặp sự tử-thước nặng nề: ấy là em D. Đệ-ti-Mãnh 7 tuổi, còn chúng tôi bị đau, lúc đầu còn làm thương, đến ngày 25 Sept 1941 một giờ khuya em ọi ra cả chân áo cơm đầy huyết đỏ. Cả ở hậu-môn huyết bầm cũng ra đến một lổ (bát to). Một ngày em xanh ngắt. Cả vợ chồng tôi chỉ còn biết kêu-cầu Chúa.

Chúng tôi thấy bình-hình em nguy-ấp gặp đã tưởng ngày 26 đưa xác em.

Cả đến ông tư-hóa Nam là danh-y cũng vậy? Song le vợ chồng tôi hiệp với ông tư-hóa cầu-nguyện khóc-lóc trước mặt Chúa. Nên Chúa thương-xót con tôi rờ ông tư-hóa nhớ lại một môn thuốc; ông liền lấy cho em uống vào thì thấy sự ọi-huyết vơi-hớt. Cách ngày sau em dậy cầu-nguyện được. A-lê-lu-gi-a.

Nên vợ chồng tôi xin chứng-thực quyền Chúa chữa bệnh. — *Diệp-văn-Cần.*

TRONG GIA-ĐÌNH.

HÍ-TÍN

Thầy Ng-đức-Thế giảng-sư tại Long-thành thành-hôn cùng cô Phạm-thị-Kính thuộc hội Cao-lãnh ngày 13 Août 1944.

Thầy Ng-thành-Phát thành-hôn cùng cô Ng-thị-Hòa, tại Cao-lãnh ngày 28 Août 1944.

Thầy Ng-hữu-Cần, sách duyên cùng cô Huỳnh-t-Phiến tại Long-xuyên (12-9 44),
Cận Vũ-đức-Lý kết-hôn với cô Dương-tại-Tài tại Nam-dinh ngày 24-9-44.

Ngày 15 Août, anh Đặng-Ân tục-hôn cùng cô Phạm-thị-Nhac và ngày 31 Août thì Lê-quang-Toãn thành-hôn cùng cô Phạm-thị-Anh tại Quế-sơn. (Coi tiếp trang 3 kia)

CẦN MỘT NGƯỜI

«Ta đã tìm một người... song Ta chẳng tìm được ai» (Ê-xê-chi-ên 22: 30)

NẾU anh em lắng thính trước mặt Đức Chúa Trời, thì sẽ nghe tiếng rao rằng: «Cần những người đôn-ông hoặc đôn-bà sẵn lòng giảng-phổ trộm đời sống mình trong tay Đấng Christ, để làm bất-luận việc gì và đi bất-luận nơi nào Ngài chỉ cho.»

Những người ứng-tuyên phải bằng lòng bỏ hết tội-lỗi và lòng say-dắm thế-gian; phải hi-sinh hồn-ngã và tánh vị-kỷ; phải dâng mình trọn-vẹn cho Đấng Christ và công-việc Ngài. Họ phải vui lòng chịu nhạo-báng, chửi-giễu và bắt-bớ; trước mọi sự đó, họ phải đứng vững mà giữ lòng tin quyết và hay-tỏ tình-thần của Đấng Christ. Phải làm công-việc này trọn đời; không có công giá chi hết, nhưng trong cõi đời đời sẽ được muôn triệu-thiên và được cùng Đấng Christ trị-vi (II Ti 4: 8; Rô 8: 17). Ai muốn ứng-tuyên, hãy qui gối cầu-nguyện và hứa-nguyện trước ngôi Đức Chúa Trời.

Lời rao của Đấng Christ gồm mọi sự trên đó. Chúa cần rất nhiều người, nhưng số người ứng-tuyên lại rất ít và

hầu như không có. Ai muốn, hãy ứng-tuyên rất gấp. Hỡi ôi! Ngày nay Chúa há lại phải thất-vọng mà than rằng: «Ta đã tìm một người... song Ta chẳng tìm được một ai?»

Những người ứng-tuyên sẽ được giao cho làm những việc đặc-biệt.

Kể thì cầu thay như Môi-se (Thi 106: 23). Khi dân-chúng phạm tội, thì Môi-se đứng giữa Đức Chúa Trời và họ mà cầu thay cho họ. Tôi giật mình vì nghĩ rằng có biết bao tội-nhơn không được cứu vì thiếu kẻ cầu thay.

Kể thì làm chứng cho Chúa. Một nhà truyền-đạo từ-danh nói rằng: «Tôi càng sống ở đời này, thì tôi càng tin cậy hiệu-lực của những bài giảng mà chỉ có một người giảng với một người nghe.»

Kể thì soi sáng cho Chúa bởi cuộc đời thánh-sạch. Người đời đã chán những lý-thuyết suông; họ cần xem là có ăn-ở xứng-hiệp với đạo là rao-giảng, với Đấng ta mang danh chúng.

«Cần một người!» Chúa rao như thế. Người đó có phải là chính mình tôi đây chăng?

TÔI Ở TRONG Ý-CHỈ CHÚA?

MỘT giáo-sĩ hầu việc Chúa trong miền mọi-rợ. Sau bao nhiêu năm khó-nhọc, hi-sinh và nguy-hiểm cho tánh-mạng giáo-sĩ trở về tổ-quốc nghỉ-ngơi ít lâu. Đoạn, ông sửa-soạn đi tiếp-tục chức-vụ. Người trong gia-quyển ông hết sức khuyên ông ở nhà, nhưng chỉ ông rất cương-quyết. Thấy không lay-chuyển nổi ông, chị ông bèn nói rằng:

- Thuở-dân có thể giết cậu lâu này.
- Đâu sao?
- Nghĩa là cậu sẽ mất mạng sống chớ sao?

— Tôi ở trong ý-chỉ của Đức Chúa Trời. Nếu Ngài đẹp lòng cho tôi cứ sống tại đó để rao-truyền ơn cứu-rỗi cho hàng triệu tội-nhơn, thì tôi sung-

sướng, thỏa-mãn lắm. Còn nếu Ngài cho phép thổ-dân giết chết tôi, thì nguyện ý Ngài được nên! Chỉ phải biết rằng có khi một mồ-mả nổi hừng-hừng hơn một đời sống.

Chỉ có một điều anh em phải lo, phải biết, phải tập, ấy là sống trong ý-chỉ tốt-lành của Đức Chúa Trời. Còn mọi sự khác Ngài sẽ lo-toan cho ta. Sự đồ Phao-lô gần chết vì danh Chúa mà nói được rằng: «Ta chẳng hề hối-thẹn, vì biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy eo quýt-phép giữ sự ta đã phó-thác cho đến ngày đó» (II Ti 1: 12).

Hãy nhớ rằng Cha Thiên-thượng của chúng ta vẫn sống, vẫn cai-trị, vẫn yêu-thương ta, vẫn đi tìm ta cách vĩnh-vàng!



TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH



DÂN TÔI-TẮM ĐÃ THẤY SỰ SÁNG

(K-sai 9: 1)

TRUYỀN-ĐẠO PHẠM-XUÂN-TÍN PLEIKU, TRUNG-KY

Tiếp theo ty trị-sự Thành-Kinh Đáo gọi cho tôi rằng: «Xin ông thu-nhận tin các anh em hữu việc Chúa ở Thượng-du; đời về cho tôi sự sáng.» tên trong số này tôi muốn Lương dẫn độ-giá đi thăm-viếng công-việc Chúa và các anh em ở Thượng-du trong dịp lễ kỷ niệm Chúa Jêsus giáng sinh năm 1943, hầu biết Noel ở Thượng-du cũng không thiếu về tang-bừng, nào-nhiệt.

Đình-dòng lởi Hối-chuông vừa dội qua các sườn núi hiểm, tiếng ngân còn vang giữa bầu trời bao la, mà các nhà giảng bằng gạch hoặc bằng tranh trau-hoàng sần-sùng đều đã đông người. Cây Noel từ trăm ngàn tia sáng dịu-dàng bởi những ngọn nến óng ánh dưới nhánh thông xanh-ngất. Kìa, các khuôn mặt hân-hoan của những tâm-hồn thật được cứu-rỗi, lớn tiếng ca-hát thờ-phượng «Cậu Bé Hết-lẽ-hem.»

Độc-giá cùng tôi háy dự lễ này với tin-dở Koho trước: Bật chọn trên đất Đu-lạt, ta sẽ bắt tay ông Mục-sư Nguyễn-xân-Tâm. Ông kể với ta rằng: «Lễ Noel 1943, tôi có mời anh chị em nhóm tại Đu-lạt. Tiếc vì năm nay có một làng vừa thoát khỏi bệnh đậu mùa, nên tin-dở các làng khác không dám nhóm chung, thời chỉ 30 người thôi. Tôi loi-dụng những ngày ấy mở giảng-đạy rất được phước. Dầu ít người, nhưng cũng chi-tiền hết 67\$56.» Cảm ơn Chúa làm. Giữa chi-phái Koho hiện có 18 Hội-nhánh và 365 tin-dở nhà-b-thức hết hầu việc

Chúa. Các Truyền-đạo tập-sự, các chấp-sự hết lòng hiệp-tác với ông Tâm, nên năm ấy có 93 người cầu-nguyện.

Tin-giá Đu-lạt, ta đi Djiring. Bởi ơn Chúa, các tôi-tớ, con-cái Ngài ở đây đồng làm việc, nên kỷ lễ Noel này cũng không thua gì các năm trước. Chẳng thế thôi mà công-việc Ngài tại Haut-Donnai đang tấn-tới. Đây, tôi xin nhường lời cho tôi-tớ Chúa: «Phần chúng tôi trong này được mệnh-giỏi luôn. Công-việc Chúa ở Haut-Donnai cũng được ơn Chúa ban cho. Năm mới này chúng tôi khởi sự cất nhà giảng tại làng Jowè.»

Bỏ Djiring, ta có thể đi Xuân-lộc dự lễ với tin-dở Châu. Nhưng tiếc lắm là chưa ai đến thăm ông Trâm ở đây, nên buộc lòng ta đi thẳng ra Phan-lý-châm, Gặp thầy cô truyền-đạo Trăn-cần-Tùng với thầy Dụng-Thiết, truyền-đạo người Châm, sau khi tay bắt mặt mừng ta buồn nhưng lại vui nghe tin rằng:

«Ba ngày trước lễ Noel, tôi và cả gia-quyển tôi cùng thầy Dụng-Thiết đều bị sốt rét nặng. Tưởng không tổ chức lễ được. Song, cảm ơn Chúa, anh em tin-dở Châm, kẻ của người công, lo chường-dọn nhà giảng. Các nữ-tin-dở Châm cũng biết hầu việc Chúa, nên có đặt một bữa tiệc rất thân-mật. Buổi sáng 24 giảng cho tin-dở, còn tối thì truyền-đạo. Kể liên-tiếp mấy đêm có hộ-đạo. Bất đồng người Việt-Nam và người Châm dự-thính. Năm 1943 chỉ làm báp-têm cho một người Châm.»

Hội-Thánh Việt-Nam đang được giục lòng biết bao! Vì ai lại không biết người Chăm có gốc-cội lắm, như là phái phụ-nữ. Thế mà nay họ đã đầu-phục và hầu việc «Con Trê & Bết-lê-hem.»



Lên khỏi đây, ta thẳng ra Nua-trang và lên Ban-mê-thuôt. Xưởng xe, ta nhận thấy thầy cô Nhương với năm đứa con và mấy viên Truyền-đạo tập-sự. Thầy sẽ bắt tay ta với một câu hỏi bằng tiếng Ra-dê: «*Jak ase! mư mư?*» Nghĩa là «có mạnh-giỏi không?» Nhà giảng dạy nghìn-ngật những người. Tôi có nói ngoa đầu. Độc-giã hãy nghe lời Y Tit, người Krung ở Cheo-Reo, Truyền-đạo tập-sự tinh-nguyên, tả-vẽ đây:

«Tôi đi Ban-mê-thuôt dự lễ Noel, vui-vẻ và được phước lắm. Có rất đông tin-đồ Việt-Nam và Ra-dê nhóm chặt nich. Chúng tôi có diễn sự-tích Chúa-giáng-sanh. Thầy ơi! Các em Ra-dê và An-nam hát du-đương lắm. Chúa đã chữa lành cho con tôi, tôi ngợi-khen Ngài có sai các thầy đến cứu-giúp chúng tôi. Chúng tôi cảm ơn các thầy có lòng yêu-thương chúng tôi.»

Cảm-động biết bao những lời thành-thật ấy! Nhưng Y Tit ơi, xin hãy cảm ơn Chúa, Hội-Thánh Ngài và ba Ủy-ban Thượng-đu ba hạt đã đưa chúng tôi đi. Thế thì, hỏi Hội-Thánh của Chúa ở giải-đất Việt-Nam! làm sao không đưa thẳng hai tay dự vào công-việc truyền-giáo này mà cứ rụt-rè hoài? Ngày 8-12-43, tôi cũng có đến Buôn Hwing thăm anh Tit, anh tỏ cùng tôi rằng lâu nay anh cầu-xin Chúa sớm sai ai đến truyền đạo ở Cheo-Reo, chỗ gần quê-hương anh. Ai trong chúng ta sẽ đi?



Rời Ban-mê-thuôt, ta cỡi ngựa băng rừng ba ngày thì đến Plei-ku. Độc-giã sẽ thấy nhà giảng bằng tranh dài 24 thước, rộng 6 thước. Lễ Noel năm 1943 có gần 100 người Việt-Nam, và 100 người Jorai dự trong số ấy chỉ có 3 tin-đồ thôi. Nhưng các em Việt-Nam

và Jorai đã cảm-động tinh-giả bởi những câu gốc, bài hát, và thi-ca, cũng diễn sự-tích Chúa giáng-sanh. Tin chắc hội-giống giáo ra Chúa sẽ làm cho mọc lên và kết quả.

Từ Plei-ku xuống Qui-nhơn, ta lại ra Quảng-trị và lên Khe-sanh. Gặp thầy cô Bài-tấn-Lộc với nét mặt xanh mét, ta biết «ông bạn sốt rét» hành-hại thầy có nhiều. Thầy có sẽ cho ta hay: «Lễ Noel này chỉ có mười mấy tin-đồ nhóm lại thờ-phượng Chúa, nghe giảng và cầu-nguyện. Cũng vì nhà giảng hư đột chừa sửa kịp, nếu không thì làm gì. Năm vừa qua có hai phép giáo. Chúa cũng cho Trời được mùa, nên nuôi sống gia-đình y. Chúng tôi đang xin Chúa cho một con ngựa dùng đi giảng cho đỡ chơn. Số tin-đồ ở đây được 25 người.»

Ở miền thượng-du Nghệ-an, Thanh-hóa có nhiều người chưa được nghe Tin-Lành, nhưng chưa ai dâng mình đến đó. Vậy, từ Khe-sanh ta ra thẳng Hạ-nội, rồi lên Phố-bình-gia (Lạng-sơn) dự lễ Noel với tin-đồ Thổ. Xin hãy nghe thầy cô Truyền-đạo Vi-văn-Tranh, là người Thổ, tả lại đây:

«Cảm ơn Chúa, Noel vừa rồi có hơn hai mươi tin-đồ Mân-hợp trong 3 ngày, từ 23 đến 25. Ban ngày thì giảng và dạy Phước-âm Yếu-chỉ cho tin-đồ, còn ban đêm thì bố-đạo. Cũng có giảng đặc-biệt cho người Việt-Nam nữa. Tin-đồ Mân, Thổ hiện được 78 người và hai vị Truyền-đạo tập-sự.» A-lê-lu-gia!



Bỏ Lạng-sơn, qua Hòa-bình, ông bà Khúc cho ta biết: «Lễ Noel này có 90 người nhóm lại kỷ-niệm Cứu-Chúa giáng-sanh. Ai nấy rất được ân-luệ của Chúa. Không có người ngoại, nên không bố-đạo. Ông cũng xin Chúa sớm cho đủ 250\$ để trả tiền làm nhà giảng năm ngoài và ông cũng muốn mở lại Hội-Thánh ở Chợ Phụng.»



Ta cũng không quên người Thái Đạn ở Sơn-la, nên lên dự-lễ Noel với họ.

Đến đây ta được thầy cô Thằng tiếp-rước, và buổi nhóm rất vui-vẻ. Đây tôi đề thầy thuật lại thì hơn :

«Noel vừa rồi nhờ Chúa cũng khá vui. Có chừng 50 người lớn vừa Pháp, Nam, và Thái nhóm lại. Còn con trẻ thì có chừng 60 em. Có giảng cả tiếng Pháp, tiếng Nam và tiếng Thái. Mọi người đều cảm-dộng. Xin cầu-nguyện cho họ giống sớm mọc.»

Đó là Noel thường-du năm 1943. Năm nay đoàn Bào-ngoại chúng tôi còn hoạt-dộng hơn. Và Chúa đã đưa thầy cô Kiền-Toản trở lại An-diêm, nên tin-đồ Kato có dịp ngắm-xem Cứu-Chúa ở

máng cỏ. Đoàn Bào-ngoại chúng tôi chưa thể làm thóa, nhưng còn muốn phạm-vi hoạt-dộng càng ngày càng rộng và kết-quả càng ngày càng sum-sê, vì còn bao nhiêu «đầu tối-tâm chưa được thấy sự sáng,» đương rờ-rẫm trên dãy núi Hoàng-sơn từ Bắc đến Nam.

Hỡi anh chị em, khi anh chị em bỡ-hở xung-quanh máng cỏ của Con Tré Jêsus, anh chị em có nghe vắng-vắng bên tai tiếng kêu-cứu của bao hộ-lạc chưa nếm được ơn Cứu-rỗi không? Chúng ta hãy nhận lấy tinh-thần của lễ kỷ-niệm Jêsus giáng-sanh. Tinh-thần ấy là : TRUYỀN-GIÁO.

QUYỀN-PHÉP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

MỘT giáo-sĩ đi giảng Tin-Lành cho người *Hottentots* ở Phi-châu. Ông đến làng của một viên tù-trưởng, tên là *Africaner*, một kẻ tàn-bạo khét tiếng. Đứng đầu hộ-lạc của y, *Africaner* thiêu-dốt và tàn-phủ nhiều làng-mạc. Thổ-dân ở đây thường bảo rằng :

— Chúng tôi thích sống thâu đêm giữa loài ác-thú trên rừng còn hơn phải gặp hai con mắt dòm-dò của con sư-tử khét máu ấy.

Nói đến tên *Africaner* thì ai cũng khiếp-rợn. Thổ-dân bảo giáo-sĩ rằng :

— *Africaner* sẽ lấy da ông để làm trống và sọ ông để nhảm rượu.

Đầu nghe vậy, giáo-sĩ vẫn tiến bước lên đường. Ông đến nơi, không đem theo một khi-giới nào để hộ-thân. Trái qua bao nỗi gian-nan, ông vẫn kiên-nhẫn rao-đầu Tin-Lành cho các dân-mộc dã-man ở đó. Một đêm lạ nhứt là người đầu-tiên hàng-phục Đấng Christ lại là *Africaner*. Y bắt đầu tập đọc Kinh-Thánh Tân-Ước, và vẽ sáo Quyển Sách ấy trở nên một vật thần-thiết bất-di bất-dịch của y.

Mấy năm sau, giáo-sĩ trở về lục-dịa, dẫn *Africaner* theo. Giáo-sĩ cho *Africaner* một cái quần bằng da, một cái áo và một chiếc mũ da (nón ni) cũ.



Không ai còn nhớ đến tên giáo-sĩ ; ai nấy tưởng ông đã bị giết từ lâu. Một nhà thực-nghiệp kia phải kinh-hãi la lên khi nhìn thấy giáo-sĩ :

— Có phải linh-hồn anh hiện về đó không?

Giáo-sĩ phải đưa giấy căn-cước của mình để làm yên lòng người bạn. Nhà thực-nghiệp van-lơn :

— Xin anh đừng lại gần tôi. Anh bị *Africaner* giết từ lâu rồi mà !

Giáo-sĩ bèn thuật lại cho bạn nghe sự thay-đổi lạ-lùng của *Africaner*. Nhà thực-nghiệp nhớ lại những việc tàn-ác của y, nên không tin lời bạn.

— Nếu những chuyện anh kể về y là thật, thì tôi chỉ xin một điều, là cho tôi được thấy mặt y trước khi chết, vì chính y đã giết chú ruột tôi.

— Bạn hỏi *Africaner* ? Hẳn đây...

Ông bạn của giáo-sĩ nhảy lùi một cái ra đằng sau và hỏi to :

— Anh là *Africaner* ?

Viên tù-trưởng *Hottentot* đứng dậy, kinh-cần gỡ cái mũ cũ-kỹ ra và trả lời :

— Thưa, chính tôi.

Nghe nói, nhà thực-nghiệp kinh-ngạc, ngược mặt lên trời mà kêu lên :

— Lạy Đức Chúa Trời, thật là quyền-phép lạ-lùng của Ngài ! — *Hồ-th-Luận*.

EM WAI GẶP CHÚA

KLI mặt-mày hớn-hở, vừa đi vừa nhảy chơn sáo, chạy vào, vào nhà gọi em in-b-ôi :

— Wai ơi. Wai! Chiều này chúng ta tha-hồ ăn-uống no say. Nhà ông Huyện có giò to lắm, giết ba trâu, hai bò và rất nhiều heo, dê. Chúng ta sửa soạn để chốc nữa đi chợ sớm.

Wai nghe KLI nói, thâu-nhiên đáp :

— Ô, em chẳng đi đâu, anh ạ. Tối nay là Noël, lễ-kỷ-niệm Chúa Jê-sus giáng-sanh. Em đi nhóm thờ-phượng Chúa. Nhà giảng đã trang-hoàng đẹp-đẽ. Anh hãy đi nhóm với em cho vui.

— Vui thế nào bằng ở mộ-dịa. Nhà giảng làm gì có rượu thịt, đánh chiêng trống cùng nhây-múa. Em không đi, e rồi lại tiếc đấy.

— Tiếc gì, em tin Chúa rồi, không ăn thịt cúng và uống rượu nữa đâu.

— Vậy em không đi thật à?

— Thật chứ! Chốc nữa em phải đi tập hát và lập đọc lại những câu gốc, cùng tập diễn sự-tích Chúa giáng-sanh mà.



Wai là con gái một người thương-du ở gần nhà giảng. Cha mẹ em chưa tin Chúa, nhưng em thường đến nghe giảng và bạn-bè với con ông bà Truyền-đạo. Như đó, em có dịp nghe nhiều về Chúa Jê-sus. Em siêng-năng, theo học lớp Chúa-nhật, nên thuộc nhiều câu gốc, biết hát nhiều bài thơ-thánh và biết câu-nguyện.



Chiều nay cha mẹ, anh em Wai ăn-mặc chỉnh-lễ, tập-nập ra mộ-dịa ăn-uống. Wai ở nhà thui-thủi chơi một mình. Bỗng từ mộ-dịa vàng-vàng đưa ra tiếng chiêng trống. Một cảnh-tượng rất quen hiện ra trong trí Wai : Nào cha mẹ, anh em cùng bà-con, họ-hàng ngời-quẩy-quần trên đám cỏ-xanh, trước những tré rượu dầy ập, cắm cần

sắn, những xâu thịt nướng, lúi thom-tho, những mẹt cháo bột bốc hơi nghi-ngút. Họ đang vui-vẻ ăn-uống no say, cùng theo nhịp-chiêng, trống nhây-múa xung-quanh mả. Nghĩ đến đây, Wai muốn chạy ra mộ-dịa để vui-chơi; nhưng đang khi xác-thịt cảm-đổ em, thì Đức Thánh-Linh nhắc em rằng : «Đừng say rượu.....» Rồi truyện-tích Đa-ni-ên và bà bạn Hê-hê-rơ từ-chối rượu và đồ-ăn của vua ban, hiện ra trong trí nhớ em ; em liền quí gối cầu-nguyện.



Đing-dông! Đing-dông! Chuông vừa vang-dậy lần thứ nhất, Wai hớn-hở rào bước đi nhóm. Nhà giảng tối nay đèn, nến sáng choang, người nhóm đông-đúc, vui-vẻ. Trước cây Noël xanh-tươi, trang-hoàng đẹp-đẽ, các em Việt-Nam và Thượng-du lần-lượt ca-hát, đọc câu-gốc, thi-ca và diễn sự-tích Chúa giáng-sanh.

Kế ông Truyền-đạo đứng lên giảng về ý-nghĩa và tinh-thần lễ Noël : Ông nói lễ này chẳng phải là một buổi hội-họp để vui-chơi, ăn-uống dẫu, bèn là để thờ-lạy Con Đức Chúa Trời, là Jê-sus-Christ, đã từ-bỏ mọi sự Vinh-hiễn, qui-bầu trên Thiên-dàng xuống trần-gian ô-trọc này 2000 năm trước đây để cứu-rỗi chúng ta. Còn đêm Chúa giáng-sanh ở Bết-lê-hem, có bọn chăn chiên được thiên-sứ báo Tin-lành, rủ nhau đến thờ-lạy Con Trẻ Jê-sus ở nơi máng cỏ, song rồi ... trở về làm sáng danh và ngợi-khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy... Cũng có ba Bàc-sĩ ở phương đông vui lòng từ-bỏ mọi sự an-nhân, sung-sướng nơi gác-tia lầu son, mà băng rừng, vượt núi, lội suối, trèo non, trải bao nỗi nhọc-nhân vất-vả, dõi theo ngôi sao tìm-kiếm Chơn-Chúa Jê-sus để thờ-lạy. Vậy nên họ đã gặp Ngài.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

SUY-GẤM SÁCH Ê-SAI

(Tiếp theo)

Đoạn 8: 2. — Các sô-ra-phin dạy cho tôi-tô Đức Chúa Trời những bài học quý-báu hơn hết:

(1) Hai cánh che mặt tỏ ra các vị ấy nhìn-nhận mình không ra chi trước mặt Đức Chúa Trời. Dầu trải qua lâu năm đã sống một đời thánh-sạch, trọn- vẹn, tiên-tri Đa-ni-ên cũng phải xưng rằng: «Sư công-bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về chúng tôi» (Đa 9: 7).

(2) Hai cánh che chơn tỏ ra các vị ấy nhìn-nhận công-việc và đường-lối của mình không đáng bày-tỏ trước mặt Đức Chúa Trời; cũng tỏ ra lòng khiêm-nhường nữa. Dầu anh em làm được công-việc lớn-lao, ấy cũng chỉ nhờ ơn Chúa; vậy, hãy nói rằng: «Tôi là dây-tớ vô-ích» (Lu 17: 10).

(3) Hai cánh dùng để bay tỏ ra các vị ấy sẵn-sàng vâng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời. Ngài chỉ cần truyền lệnh, thì lệnh ấy được thi-hành ngay. Anh em hãy vững lòng tin rằng «các thiên-sứ... giúp việc những người sẽ hưởng công-nghiệp cứu-rỗi» (Hê 1: 14). Lại nữa, anh em hay cầu-nguyện chung: «Ý Cha được nên, ở đất như trời!» (Ma 6: 10). Vậy thì anh em có sẵn-sàng vâng lời Ngài như các thiên-sứ không?

Câu 8. — Khi nào anh em che mặt, che chơn và sẵn-sàng bay đi, thì mới thấy sự thánh-khiết và vinh-hiến của Ba Ngôi Đức Chúa Trời đến nổi phải kêu lên: «Thành thay! Thánh thay! Thánh thay!» Có người viết đôi câu đối dưới đây để chúc-tụng Đức Chúa Trời:

*Ba Ngôi tự-hữu, hằng-hữu, chi-thành,
chi-tôn, chi-công, chi-ái,*

*Một Chúa tối-cao, tối-đại, vô-song,
vô-thượng, vô-thấp, vô-chung.*

Sự suy-gấm về Đức Chúa Trời có bao giờ khiến anh em kinh-ngạc, sửng-sờ, nói không ra lời chẳng (Rô 11: 33-36)?

Câu 4. — Nếu ngay cửa rừng động và dền dấy những khối vì có tiếng chúc-tụng đó. Khi nào trong tâm-thần anh em nhận thấy sự chi-thánh và sự vinh-quang của Ba Ngôi Đức Chúa Trời, thì anh em kêu-la, giảng-dạy, sẽ làm cho lòng cứng-cỏi phải rung-động và người nguội-lạnh như tro tàn phải bốc khói. Còn nếu giảng-dạy hoặc làm chứng về Đấng Chí-thánh mà không quen-biết Ngài bằng tâm-thần và sự kinh-nghiệm, thì chỉ là «chạy bá-vơ và đánh gió» (I Cô 9: 26; 2: 4).

Câu 5. — Khi nào con mắt của tâm-thần anh em «thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn-quân,» thì phải kêu-la, than-thở rằng: «Khốn-nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi!» Nhưng chỉ tiếng kêu tuyệt-vọng và thành-thực ấy mới đem lại cho anh em khúc ca khải-hoán rằng: «Phước thay cho tôi! Đời tôi bắt đầu rồi!» (Êph. 1: 17, 18).

Khi Ê-sai thấy Đức Chúa Trời, ông liền xưng tội «có môi do-dây,» Có người nói rằng: «Lòng thể nào, lưỡi thể ấy.» Miệng-lưỡi là cái gương phản-chiếu tâm-hồn, nên Sứ-đô Giacô nói rằng: «Nếu có ai không vấp-phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn, vẹn, hay hãm-cầm cả mình» (Giacô 3: 2). Trước mặt Đức Chúa Trời, nhiều thành-đô phải bối-rối trong khi

cầu nguyện vì đã lỡ vấp-phạm trong lời nói. Nói hành, nói vu, đoán-xét, và nói chối, nói giỡn, đều là những cái kéo sắc cắt đứt sự thông-công với Đức Thánh-Linh. Cho nên người thiêng-liêng nói ít, và chỉ mở miệng khi nào có cần (Châm 10: 19).

Câu 6-7. — Than lửa đỏ đê trên miệng tiên-tri Ê-sai chắc chỉ vẽ sự tẩy sạch bởi Đức Thánh-Linh. Biểu-hiệu của Ngài là lửa (Sứ-đồ 2: 3), và lửa có công-dụng thiêng sạch mọi sự do-dây. Người nào nhậu-lãnh Đức Thánh-Linh, thì trước hết hãy-tử ra nơi môi-miệng. Anh em muốn biết ai dây-dây Đức Thánh-Linh hay không, thì hãy xét xem người ấy có tra nói những sự cao-trọng, quý-báu, sâu-nhiệm của Đức Chúa Trời với một lòng sốt-sắng và tin-quyết chẳng. Anh em hãy xem môi-miệng của Phi-e-rơ sau khi ông nậu-lãnh Đức Thánh-Linh (Sứ 2: 14, v. v.; II Phiê 1: 16-18).

Câu 8. — Ba Ngôi Đức Chúa Trời

lưu-kiếm một sứ-giã, và sau khi lỗi đã được bỏ, tội đã được tha, thì tiên-tri Ê-sai đáp-dĩ đáp-vắng: «Cớ tôi đây, xin hãy sai tôi.» Chắc nhiều lần anh em xin Chúa sai mình, dưng mình, nhưng đơng-đang-tuynh của anh em bị bác, vì lỗi anh em chưa được bỏ, tội anh em chưa được tha. Trước khi làm vững chí anh em mình, Phi-e-rơ phải hối-cải đã (Lu 22: 32).

Câu 9-10. — Dầu Ý-sơ-ra-ên nghe sứ-mạng của Đức Chúa Trời mà không hiểu, xem mà chẳng thấy chi; trái lại, họ còn bị sứ-mạng ấy làm cho hèn lòng, nặng tai, nhắm mắt. Ấy vì lòng họ cứng-cổ, và trước khi nghe thì đã quyết không chịu vâng theo (Giê 1: 22). Lời của Đức Chúa Trời vì như sức nòng của mặt trời, làm cho sụp tan chảy, nhưng làm cho đất sét càng thêm; nên ta chẳng lấy làm lạ vì có tin-dỗ càng nghe giảng, càng được phước, cũng có tin-dỗ càng nghe giảng, càng mất phước. (Còn tiếp)

VUN KHÓM CÂY XANH

(Tiếp theo trang 159)

Kết-luận ông khuyên ai nấy chẳng những nên biết ý-nghĩa lễ Noel, mà lại phải có tinh-thần của lễ ấy, tức là vui lòng bỏ mình và truyền đạo. Từ-bỏ như chính Chúa Jesus đã từ-bỏ! Ngài tình-nguyện từ-bỏ. Từ-bỏ như ba Bê-si-lia, họ vui lòng từ-bỏ mọi sự để tìm-kiếm Cứu-Chúa mà thờ-lạy. Còn truyền đạo như bọn chăn chiên. Họ sốt-sắng, họ can-dảm, không sợ lời chê-giễu, sự bắt-bớ, mà cứ làm chứng «về mọi điều mình đã nghe và thấy.»

Yên-lặng ngồi trên góc ghế, Wai chầu-chủ nghe giảng, lòng cảm-động sâu-xa. Rồi chợt nhớ tới cơn chiến-đấu ban chiều, em không khỏi hồi-hộp, rất dỗi cảm ơn Chúa vì Ngài giúp em thắng sự cảm-đổ của ma-qui và xác-thịt đó, nên mới được dịp-tiện nghe lời quý-báu lời này. Rồi những tiếng: Gặp Chúa! Từ-bỏ vì Chúa! Sốt-sắng làm chứng! cứ vang-vẳng

bên tai em hoai, nên em cảm-động thêm nguyện: «Lạy Chúa, xin cho con gặp Ngài giờ này như ba Bê-si-lia. Và con xin từ-bỏ mọi sự vì Chúa, cũng noi gương bọn chăn chiên mà cứ làm chứng về Ngài.»

Tức-thời lời cầu-nguyện đơn-sơ đó được nhậm. Chúa hiện ra trong tâm-hồn em, nên mặt-mày em hớn-hở, lòng em khoan-khoái, nhẹ-nhàng, và từ hôm đó trở đi em hết lòng thờ Chúa, sốt-sắng làm chứng và rửa-lạn-bê hoặc bà-con đến nghe giảng mỗi khi họ tụ-làng xa đến thăm gin-tuynh em.

Wai lật đật nhận ơn-ước tinh-thần của lễ Noel vậy.

Hỡi các em! Hôm nay các em vui-vẻ dự lễ Noel kỷ-niệm Chúa giảng-sanh, các em đã biết ý-nghĩa lễ ấy rồi, nhưng các em có nậu-lãnh được tinh-thần của lễ ấy không? -- Bà Nguyễn-Thị-Sen.



BAN THANH-NIÊN TOURANE

RÁI qua một thời-gian khá lâu, Ban Thanh-niên chúng tôi không có tinh-thần hiệp một, không lo công-việc Chúa, không đi làm chứng về Chúa, không dâng tiền; những buổi nhóm-họp tẻ ngắt. Nhưng, cảm ơn Chúa, Ngài đã tinh-thần mỗi lòng biết đứng dậy, lo công-việc Ngài.

Mỗi buổi chiều Chúa-nhật đã có một số anh chị em nhập Ban Chứng-đạo Thanh-niên để đem Tin-Lành cho người ngoài. Hàng tháng cũng dâng được chừng 30\$00, một phần để giúp vào quỹ của Hội-Thánh. Trong sự nhóm lại, chúng tôi cảm thấy Chúa ban ơn nhiều, nên rất vui-vẻ. Ngoài những việc thường, có thêm đồ Kinh-Thánh, tập các bài hát ngắn để gởi lòng hăng-hái; thỉnh thoảng cũng có người thuật tiểu-sử các bậc anh-hùng đức-tin thuở trước, để cho anh chị em

biết theo gương mà chiến-đấu. Mỗi lần nhóm xong, ai nấy đứng dậy đọc khẩu-hiệu ở Thi-thiên 19: 14.

Chúng tôi cũng nhờ Chúa lập được một Tủ Sách Thanh-Niên, nhưng sách-vở giải nghĩa đạo-lý còn có ít lắm. Mong rằng quý ông bà nào có dư sách hữu-ích sẽ vui lòng gởi giúp cho chúng tôi. Xin cảm ơn trước.

Ngoài đức-dục và tri-dục, anh em cũng được khuyến-khích về thể-dục, như tập bóng bàn và đi làm điền.

Thật chúng tôi cảm thấy đã được phục-hưng một cách rõ-ràng. Xin quý-vị cầu-nguyện cho Ban Thanh-niên chúng tôi được Đức Thánh Linh dắt-dẫn, luôn luôn biết đem tuổi thanh-niên phục-sự Đức Chúa Trời và làm vinh hiển danh Ngài! — *Thư-ký Ban Thanh-niên: Nguyễn-văn-Mỹ.*

THANH-NIÊN VỚI SỰ YÊN-LẶNG

«Ai cai-trị lòng mình thắng hơn kẻ chiếm lấy thành» (Châm 10: 32)

MỘT nhà giáo-dục trứ-danh mới được Chúa kêu-gọi về nước Ngài. Suốt sáu mươi hai năm ông hiến thân vào công-ước giáo-giục, nên đã được tiếp-xúc với hàng trăm ngàn người có tâm-tình khác nhau.

Sau khi làm lễ an-tang ông, có mấy người bạn họp nhau lại để luận về những đức-tính của ông. Quen-biết ông rất thân-mật, một người nói rằng: Ông có thể ngồi yên mà nghe họ quở-trách, công-kích và chỉ-trích mình, chẳng lộ vẻ tức-giận hoặc thối ra một lời cay đắng. Tôi chưa từng thấy ai làm được như ông.

Bị công-kích không phải là một việc dễ chịu lắm, nhất là khi mình làm-hợp lẽ. Đấng tôn-quí hơn hết, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, không mở miệng, đáp lại những kẻ cáo gian Ngài — «Người bị hiếp-đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt-đến hàng làm-thịt, như chiên cằm ở trước mặt kẻ bó-lồng, người chẳng từng mở miệng» (Ê-sai 53: 7). «Trong lúc các thầy tế-lễ cả và các trưởng-lão kiện Ngài, Ngài không đối-đáp gì hết» (Ma 27: 12).

Sự cao-thượng, tôn-trọng của Chúa đã chói-lóa khi Ngài đáp lại bằng sự

yêu-lặng. Ai có tài cầm-giữ môi-miệng mình trong lúc bị kẻ nghịch mình công-kích dữ-tợn, thì gần đạt tới bậc đạo-dức cao-sâu như Đức Chúa Jê-sus.

Chúng phải kể có học-thức rộng, trí-không sâu-sắc, hoặc sức-khỏe mà có thể làm thịnh khí bị chỉ-trích. Người có thể làm thịnh lúc đó chứng-thực rằng tâm-hồn mình cao-thượng và sâu-nhiệm trong đạo-lý của Đức Chúa Jê-sus.

Trong tuổi thanh- niên huyết- khí hồng-bột, tính-tình nóng nảy, lại giàu lòng tự ái, chúng ta dễ tức-giận khi bị người ta công-kích hoặc làm trái ý mình. Chúng ta hay quên rằng «buôn-giận, cãi-lầy» là công-việc của xác-thịt, còn trái của Thánh-Linh là «nhịn, nhục, mềm-mại» (Ga 5: 19-22). Kể nào phừng giận, nói tiếng to mà cãi-

lầy, đổ mặt mà binh-vực mình, thì tự chứng rằng mình bị hèn-tàn xác-thịt cai-trị. Còn kẻ nào tuy không mở miệng la-rầy lại, vẫn giữ vẻ mặt bình-thản, nhưng thật ra thì căm gan và tìm dịp trả hận, thì chỉ là thâm-dộc và giả-hình, còn xấu và ác hơn kẻ phừng giận mà nói ra.

Ta thấy Đức Chúa Jê-sus làm thịnh trước sự cáo gian của quân thù, nhưng trên Thập-tự-giá, Ngài cũng mở miệng cầu-nguyện rằng: «Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì» (Lu 23: 34). Đó là tuyệt-diêm của đạo-dức, đó là tinh-thần của Đấng Cứu-thế. Anh em chỉ có thể hành-động như thế một cách tự-nhiên và thành-thực một khi Đức Chúa Jê-sus sống trong anh em một trăm phần trăm (Ga 2: 20; Phil. 2: 4).

CẢNH ĐAU-KHỔ

CÓ người nói rằng: «Thế gian là một con đường trơn-tợt; những nỗi đau-khổ rải-rác cát, tro và sỏi trên nẻo đường ta hầu cho ta khỏi trượt, ngã.»

Nỗi đau-khổ giữ cho đầu ta không ngược cao quá. Trận mưa đẹp bụi nằm yên xuống và làm cho đất mềm-mại; cũng một thế ấy, nỗi đau-khổ đẹp yên những sự hư-hoại bên trong ta và làm cho linh-hồn mềm-mại. Chúng ta ai nấy biết rằng trời tươi-sáng làm cho bụi bay mù; cũng một thế ấy, nếu thời-kỳ tươi-sáng hoặc thịnh-vượng trong đời ta kéo dài, thì dễ khiến bụi hư-hoại bên trong ta bay mù lên và đóng lại mọi nơi ta đi tới.

Ánh nắng điều-hòa, sông-mộc đượ-dâng và những trận mưa qui-bán vẫn chưa đủ làm cho đồng-ruộng sanh-sản; phải có những tháng mùa đông, những luồng gió rét, những đêm lạnh-lùng, và mặt trời thiếu-đốt. Đất phải cây, bừa và nhổ cỏ; nếu linh-hồn muốn được kết-quả, thì cũng phải như vậy.

Tôi ngồi trước lò sưởi và ngắm ngọn lửa cháy. Tôi tâm-tắc khen lò sưởi

đẹp, nhưng chủ nhà nói rằng: «Bây giờ lò sưởi đẹp hơn khi mới xây; vì sức nóng nung-nấu đã làm cho nó đẹp hơn.» Ta há chẳng có thể nói như vậy về con-cái Đức Chúa Trời đã từng chịu khổ?

Tôi biết một người có bệnh di trong giấc-ngủ. Tôi hỏi thầy thuốc phải dùng thuốc gì mà chữa. Thầy thuốc đáp rằng: «Vi thuốc tốt nhất là đánh thật đau. Đánh thật đau thì bệnh sẽ thục dậy.» Con-cái Đức Chúa Trời dễ ngủ mê và bị nguy-hiểm, nên phải có nỗi đau-khổ như roi đánh-đập cho họ thức dậy. Không đánh thì con hư.

Trong cơn đau-khổ anh em chớ quên Thầy Tế-lễ Thượng-phẩm của chúng ta—«Vi chúng ta không có thầy tế-lễ thượng-phẩm chúng có thể cảm-thương sự yếu-đuối chúng ta, bên có một Thầy Tế-lễ bị thử-thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn-phước, hầu cho được thương-xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần-dùng» (Hê 4: 15-16).



XÂY-ĐẮP NHÀ CHÚA

SỰ PHỤC-HƯNG TẠI HỘI-THÀNH TÂN-AN (NAM-HẠT)

TRUYỀN-ĐẠO PHAN-VĂN-MIÊN

«Ấp chúng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bên là bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy» (Xa-cha-ri 4 : 6)

NGHE đến Hội-Thành Tân-an và Thủ-thừa, anh em xa gần quên biết đến phần rơi lụy. Ở nơi đô-thị, Hội-Thành này gặp hoàn-cảnh 60-1e, nên bị sa-sút từ lâu. Ông lễ phải dời đi nơi khác, nhưng Đa-hạt còn tìm hết cách duy-trì. Tôi mới ra hầu việc Chúa (năm 1912), gặp Hội-Thành này đang tàn-lạc như nổi trời đông. Cảm-biết tình-thiêu-ưu và quyền-trọng sự gây-dương Nhà Chúa, tôi sợ quá, không dám cậy sức riêng. Tôi bằng lòng dâng hết đời mình để Chúa dùng làm gạch đá, đêm ngày thiết-tha cầu nguyện Chúa.

Cứ bị quyền Hội-Thành Tân-an và Thủ-thừa lực-phục-hưng gần cả bốn đến bảy trong năm đây :

1. Cầu-treu-ên. Khi tôi mới đến đây, Hội-Thành buồn tẻ, anh em không ai nhóm lại. Phải bao lần vợ chồng tôi đi gọi người đến Chúa, để nước mắt rơi vì anh em tin đã sa-sút và không còn ai một. Vì vậy, tôi cứ cầu Chúa cho chúng tôi được phân-hu và cứu, vì nếu chúng tôi là tôi tớ Chúa mà không được phục-hưng, thì Hội-Thành phục-hưng sao được? Chúng tôi cũng nhờ phần vì Mục-lý, Truyền-đạo và Pá-lai Thánh cầu thay

cho. Nhờ đó, Chúa phục-hưng vợ chồng tôi, ban Thánh-Linh cho, công-việc Hội-Thành lần lần chạy; ban đầu chạy ít, sau bắt trở chạy mau. Mọi việc lớn-tao, lạ-lùng đều do sự hành-động của Đức-Thánh-Linh, tôi thật chẳng về chút gì đáng kể.

2. Tin-đó hiệp một.—Anh em bằng

lòng yêu-thương nhau, tha-thứ nhau, cư-xử cách khiêm-nhường, cùng nhau ghé vai gánh-vác công-việc Chúa. Anh em lo cầu-nguyện cho nhau; nếu ai có điều lầm-lỗi, thì lấy lòng yêu-thương mà che-dậy cho nhau.

Có thể nói rằng anh em đối với tôi-tớ Chúa như vợ với

chồng, thật là thân-một, kháng-khít. Nếu vợ chồng muốn trách nhau, thì có thiếu gì duyên-cớ, nhưng vì yêu-thương nhau, nên quên-hở hết. Anh em hiệp, một, trên thuận dưới hòa, nên lửa-phục-hưng bùng cháy.

3. Lửa chứng về Chúa.—Anh em lo đi đất đem tăng-tội-nhơn trở về với Chúa. Nếu ta cứ ngồi nhà mà chờ tội-nhơn đến để lo cầu-nguyện cho, thì thật rất hiểm-cớ. Chúng tôi dâng trọn ngày thứ bảy đi làm chứng về Chúa. Hiện nay có hơn 100 người nhập Hội-Thành, bất-vực khôn-viễn. Cảm-ou Chúa!

Mục «Xây đắp nhà Chúa đón
đông bão» của quý vị Mục sư,
Truyền-Đạo đã cậy quyền-phép
Đức Thánh-Linh mà gây-dương
công-việc Chúa trong Hội-
thành. Nhất là xin anh em hãy-
tỏ cái hi-quyết được kết-quả để
glorify lòng nu ở trong anh em e vụ.

Vấn Chúa thật đã dùng anh em
làm người rao-áo, xin anh em hãy
hằng-nguyện k-er Đức Chúa Trời,
đến nỗi anh em sẽ có cơ-động
đất rất lớn. (Sơ-đô 16 : 25-26).

4.—Dâng phần mười.—Hội-Thánh nào thiếu người dâng phần mười, thì nay tiền mai lui, vì nếu tự-trị không vững. Hội-Thánh Tân-an và Thủ-thừa bấy lâu sa-sút là do ít người dâng phần mười. Lúc tôi mới đến, chỉ có vài ba anh em dâng phần mười, mỗi tháng từ 9\$00 đến 15\$00 là cùng, nguy quá! Chúa bèn làm cho anh em nghèo nàn, thất-nghiệp, buôn-bán lỗ; lúc đó anh em tỉnh-thức, có hơn 20 người quyết dâng phần mười cách trung-tin.

Hiện nay công-quĩ Hội-Thánh Tân-an và Thủ-thừa thâu tiền dâng phần mười mỗi tháng có đến 100\$00, 200\$00, hoặc 270\$00. Tháng Juillet vừa rồi thâu được 170\$00. Chúa cho anh em giàu-có cả phần thiêng-liêng lẫn phần vật-chất.



Hội-Thánh đã được phục-hưng, thì luôn luôn có những phép lạ cấp theo, do quyền-năng cao-cả của Đức Thánh-Linh không còn bị tội-lỗi hoặc ý riêng nào ngăn-trở. Tôi xin kể ra những phép lạ đã thực-hiện tại Hội-Thánh Tân-an và Thủ-thừa như sau này:

Phép lạ thứ nhất.—Một ông làm nghề được lời 900\$00, đáng lẽ phải dâng phần mười là 90\$00; nhưng ông bị cảm-dở mà nín đi. Sau đó Chúa phạt ông bị mất trộm gần 200\$00. Bữa sau, buổi ngày Chúa-nhật, ông ăn-năn giữa Hội-Thánh và đem 100\$00 dâng cho Chúa. Nội ngày thứ hai, Chúa đem mấy người Hoa-kiều quen ông cho không ông 100\$00; chiều lại, ông bán thuyền lời 200\$00 nữa. Ông hứa không dám ăn trộm phần mười nữa.

Phép lạ thứ hai.—Một ông có trẻ mười mấy thước vải trắng để dùng. Ngày nọ, mở cuộc bố-đạo, thiếu vải may cờ, anh em hỏi mua nơi ông, thì ông nói dối là hết rồi. Sau 10 ngày, ông coi lại trong tủ, thì các thứ hàng, xuyến, vải vẫn đều còn nguyên-lành, duy có sắp vải trắng bị mối ăn rách-nát hết. Biết Chúa phạt mình, ông tỉnh-thức, ăn-năn, và hứa-nguyện từ nay về sau, hễ

Chúa muốn đều gì, thì ông xin dâng ngay, không dám nói dối nữa. Ông nhận-biết rằng nói dối người thì dễ, chứ nói dối Chúa thì không thể được.

Phép lạ thứ ba.—Một anh hứa dâng phần mười, nhưng không làm trọn. Sau đó Chúa làm cho vợ anh cảm hết hai ngày, không nói được. Anh mới tới đến cầu-nguyện. Tôi xin anh chị ăn-năn tội và trả xong sự hứa-nguyện, chắc Chúa sẽ chữa cho. Anh liền ăn-năn. Chúng tôi nhóm lại cầu-nguyện; sáng ngày, chị nói lại như thường. Hiện nay anh chị trung-tin dâng phần mười.

Phép lạ thứ tư.—Một ông đương làm nhà giồng; vì một sự hiểu lầm, ông bỏ không làm công-việc Chúa nữa. Chúa khiến ông đá vào mũi cửa, phát đau hơn năm tháng, đến nỗi nguy-xương ông chọn. Đến nhà thương Chợ-rẫy, ba ông y-sĩ bảo phải cưa. Ông không chịu, bèn trở về, ăn-năn tội. Nội trong một tháng rưỡi, Chúa chữa cho ông lành, đi đứng như thường.

Phép lạ thứ năm.—Ông bà kia bán dầu trung-tin dâng phần mười; sau đó ông bà chán-nản, không giữ trọn lời hứa. Chúa phạt gia-đình xào-xào: nào con đau, nào xe ngựa đụng người ta. Ông bà bèn ăn-năn và bảy giờ làm-ăn phẩn-chấn, mỗi tháng dâng trên 20\$00.



A-lê-lu-gia! Thật là tài Cừ-Chúa rất lạ! Tôi chỉ biết tôi là con lừa nhỏ mà chính Đức Chúa Jesus coi nhẹ ông, ông vào Hội-Thánh Tân-an và Thủ-thừa. Nếu không có Chúa, thì tôi chẳng ra gì, chỉ như con lừa mà thôi.

Đức Chúa Trời là Cha Toàn-năng. Ngài rất muốn cho các Hội-Thánh Việt-Nam được phục-hưng giữa linh-cảnh nguy-ngập này. Nếu không phục-hưng được là tại ta đó thôi. Vậy thì chúng ta là tôi-tớ và con-cái Chúa, hãy hạ mình xuống, dâng trọn đời sống và của-cải trong tay Ngài, rồi Ngài sẽ làm nhiều phép lạ trước mắt chúng ta chẳng sai!

TÔI CHỜ CHÙA ĐẾN

Mấy lời nói đầu.—Trong những ngày sâu-thăm, tối-lâm này, Hội-Thánh cần được dắt dẫn bởi sự trông-cậy vinh-hiền là ngày Đức Chúa Jêsus-Christ tái-lâm. Tiếc thay, có tin-dở quá chặm-chủ những sự tạm-thời mà quên hẳn sự vinh-hiền cao-trọng đời đời, vô-lượng vô-hiên (II Cô 4: 17)! Vậy, bắt đầu từ số báo này, chúng tôi mở mục «TÔI CHỜ CHÙA ĐẾN,» mong rằng nhen lại, ngọn lửa hi-vọng tốt-lành trong lòng anh em độc-giã.

CHÍNH ÔNG LÀ DẤU-HIỆU!

MỘT tin-dở đến xin Mục-sư cho mình biết dấu-hiệu, chắc-chắn, rõ-rệt hơn hết về Đức Chúa Jêsus-Christ tái-lâm. Mục-sư đáp rằng:

—Chính ông là dấu-hiệu chắc-chắn, rõ-rệt hơn hết về ngày Chúa tái-lâm rất gần.

—Thưa Mục-sư, tôi không hiểu ông muốn nói gì.

—Để tôi đọc Ma-thi-ơ 24: 12 cho ông nghe—«Lại vì có tội-ác sẽ thêm nhiều, thì lòng yêu-mến của phần nhiều người sẽ nguội lần.» Ông thử nghĩ xem, năm xưa ông yêu-mến Chúa, yêu-mến Hội-Thánh, yêu-mến tội-nhơn là đương nào. Bao phen ông khóc-lóc búa-nguyên đắng mình cho Chúa. Nhưng bây giờ lòng yêu-mến của ông đã nguội, đến nỗi chỉ làm công-việc Chúa cách gượng-gượng và chiếu-lệ thôi. Vậy, hà chẳng phải ông làm chứng rằng Chúa gần tái-lâm sao?

Hỡi anh em, anh em có là dấu-hiệu buồn-thảm và hổ-thẹn như vậy về ngày Chúa tái-lâm không?

TIẾNG KÊU LÚC ĐÊM KHUYA

MA-THI-Ơ. 25: 6 chép rằng: «Đến khuya có tiếng kêu rằng: Kìa, Chúa Rẽ đến, hãy đi ra rước Người!»

Đêm khuya là lúc bóng tối giăng khắp mọi nơi, mọi loài ngủ mê-mệt. Theo nghĩa thiêng-liêng, khi sự trông-dợi Chúa tái-lâm kém thiếu hơn hết, khi tội-ác lan-tràn khắp chốn, khi tin-dở giấp-lở, tình-thờ lẫn nhau mà luống công, khi Hội-Thánh giờ tay yếu-duối, vô-quyền hồng cứu-vớt người đời, thì khi ấy Đức Chúa Jêsus tái-lâm. Các tiếng trời sẽ mở ra, sự vinh-quang của Đấng Christ sẽ tỏ rõ, và Đức Chúa Trời sẽ đáp lại lời các thánh-dõ trải qua các đời cầu-nguyện rằng: «A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến!» (Khải 22: 20).

Chắc anh em biết lúc này Chúa sắp tái-lâm. Anh em có sẵn-sàng đi ra rước Ngài không?

TA ĐẾN MAU KÍP

ĐÓ là lời Chúa phán ở Khải-huyền 3: 11. Cách đây gần 1.900 năm, mà Chúa còn phán như vậy, huống chi ngày nay, chắc Ngài phải phán rằng: «Ta đến mau-kíp lắm lắm!»

Tiếc thay, có tin-dở cư-xử, suy-nghĩ, nói-năng dường như Đức Chúa Jêsus còn lâu lắm mới trở lại, hoặc không bao giờ trở lại! Sao lại mê-muội và tự gạt như thế?

Nhưng cũng vui thay, có tin-dở rán chịu khổ, gắng tranh-đấu, cố hi-sinh, hết sức hầu việc Chúa, vì biết rằng «Chúa đã gần rồi!» (Phil. 4: 5)! Nguyên mỗi anh em sẽ đứng chung hàng với những anh-hùng đức-tin trong ngày Chúa đến!

HAI TÒA ÁN

CÓ «một tòa lớn và trắng» để xét-xử những người phạm tội và chỗi-bỏ Cứu-Chúa Jêsus-Christ (Khải 20: 11). Cũng có tòa án Đấng Christ» để xét-xử hết thảy những người đã nhờ Đức

CHÚA KHÔNG NƠI Ở

(Lu-ca 2: 1-7)

TRƯỚC hết xin hỏi qui độc-giả: Hiện nay Chúa Jê-sus ở đâu? Có người nói: «Chúa ở tại nhà-thờ.» Thưa phải; vì Kinh-Thánh có chép: «Nơi nào có hai ba người nhóm nhau lại như danh Chúa, thì có Ngài ở giữa.» Nhưng nếu Đức Chúa Jê-sus chỉ ở tại nhà-thờ mà thôi, thì sau khi giải-tấu, chúng ta từ-giã Chúa mà rằng: «Lần khác tôi sẽ gặp Chúa.» Thế là Chúa ở nơi Chúa, còn ta đi đàng t. Bởi đó nên không lạ gì có nhiều người huổi-sáng nhóm ở nhà-thờ, rồi huổi chiều vào sông cỏ-bạc, hay đến chốn ca-trường.

Có người nói: «Chúa Jê-sus ở trên trời.» Thật đúng lắm. Vì hiện nay Chúa Jê-sus ngự về trời rồi. Nhưng nếu Chúa Jê-sus chỉ ở tại trên trời mà thôi, thì Ngài với ta có tương quan gì đâu; vì Chúa ở trên trời, còn ta ở dưới đất, làm sao gần-gũi được mà giao-thông với Ngài.

Nhưng vui thay! Cầm-tạ Chúa, Ngài cũng những ở tại nhà-thờ, và cũng những ở tại trên trời mà thôi, Ngài lại ở trong lòng những người tin-cậy Ngài! Ấy là một sự lạ-lùng lắm, mà cũng là việc thật nữa. Khi xưa có một ông bác-sĩ hỏi người trong làng rằng: «Đức Chúa Trời của anh ra thế nào?» Người làng trả lời: «Đức Chúa Trời của tôi thật rất lạ-lùng! Nói Ngài lớn thì thật là lớn, đến nỗi trời đất này không có thể chứa Ngài được. Còn nói Ngài nhỏ thì thật là nhỏ, Ngài có thể ở được trong lòng tôi.» Hỏi độc-giả, Chúa có ở trong lòng bạn không? Trong lòng bạn có đủ chỗ cho Ngài ở không? Hay là như nhà quán thuốc xưa không đủ chỗ ở?

Xin qui-vì nên chú-ý cách đặc-biệt này: Hễ có Chúa ở trong lòng mới là tin-đỡ của Đấng Christ; bằng không có Chúa ở trong lòng, thì không phải là tin-đỡ của Đấng Christ. Tuy có danh là tin-đỡ Đấng Christ trong số Hội-Thánh, nhưng chỉ có danh mà không có thật. Thơ II C 13: 5 có chép: «Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức-tin chẳng. Hãy tự thử mình: Anh em há không nhận-biết rằng có Đức Chúa Jê-sus-Christ ở trong anh em

sao? Miễn là anh em không đong bị hổ.» Xin qui độc-giả chiếu theo câu này mà tự xét và thử-nghiệm mình đi, xem anh em có được cứu không? Có thể tự xưng mình là tin-đỡ Đấng Christ không? Có Chúa Jê-sus Christ ở trong lòng anh em không? Nếu không có Đấng Christ ở trong lòng anh em, thì anh em đáng bị hổ, không phải tin-đỡ Đấng Christ vậy.

Chỗ ma-qui ở là địa-ngục. Chỗ Chúa Jê-sus ở là Thiên-đàng. Anh em và tôi, nếu bằng lòng nhường chỗ cho Chúa Jê-sus ngự, thì Ngài có thể đổi cái lòng xấu-xa, ô-uế như địa-ngục đó ra cái quang-cảnh sáng-lạng, đẹp-dẽ như Thiên-đàng. Chúa là sự sáng, sự sáng chiếu đến, thì sự tối-tâm trong lòng ta tức thì biến mất, và bây giờ lòng ta được đầy-dẫy ánh sáng sự sống của Chúa Jê-sus (Giăng 8: 12).

Làm thế nào được Chúa Jê-sus ở trong lòng ta? Xin anh em coi làm một điều tựa thôi, ấy là sâu-sáng mở lòng anh em ra.

Lúc Chúa giảng-sanh, thì như quân không đủ chỗ ở, nhưng lúc ấy còn có chuồng bò cho Ngài nằm; đến khi Ngài đi truyền-đạo, thì chính mình Ngài có than rằng: «Con cáo có hang, chim trời có ổ, song con người không có chỗ mà gối đầu.» Thưa thay! Chỗ gối đầu cũng không có. Dầu vậy, còn có chỗ đất để đạp chơn. Đền rất thâm hơn hết, là lúc Ngài bị treo trên cây Thập-tự, than đi, chát đất để đạp chơn cũng không có nữa! Cõi đó thì cõi thế gian này không có nơi cho Chúa ở. Nhưng vui thay! Còn có một chỗ cho Chúa ở, là làm lòng thành-khiết của kẻ tin-cậy Ngài. Qui độc-giả yêu-đầu ơi, lòng anh em có thánh-khiết cho Ngài ngự không? Lòng anh em có đủ chỗ để Ngài ở, hay sự tham-dục của đời đầy-dẫy trong lòng anh em, đến nỗi không chỗ cho Ngài ở, Ngài phải đứng ngoài cửa lòng của anh em suốt đêm nọ đến đêm kia? Quí độc-giả ơi, anh em nữ nào đánh lòng đức-thế? Xin mau mau mở cửa cho Ngài vào. — Mục-sư Ông-văn-Trung dịch-thuật.

MỤC-ĐỒNG GẶP CHÚA

(Lu-ca 2: 1-20)

ĐỐI với lễ giáng-sanh, tin-đồ chính làm ba hạng. Hạng thứ nhất không bỏ sự nhón lai, nhưng cho là có công được, mà không có công-chẳng hề chi; họ chỉ nhóm họp chiêu-lệ. Hạng thứ hai ham vui; sôi-sảng, tung-bừa, dự phần-từ-chức, thấy sự huy-buơng trong nhà-thờ, lòng cũng nóng-nảy thêm một chút rồi tàn-lụi. Họ như xe hơi lấy ít dầu xăng, chạy một quãng đường rồi dừng lại. Hạng thứ ba suy-gẫm về tất cả ý nghĩa sự giáng-sanh của Chúa đối với mình; họ nhận lấy sự yêu-thương, thánh-khiết và vinh-hiền của Ngài ban cho, rồi dâng trọn mình cho Ngài.

Anh em muốn làm tin-đồ hạng thứ ba này, tức là hạng siêu-dùng, xin hãy làm như mấy gã **MỤC-ĐỒNG GẶP CHÚA** đây.

1. Tình-cảnh của mục-đồng

1. Họ không ở địa-vị cao-trọng (câu 8). — Đức Thánh-Linh làm cho vai trò của họ nặng hơn, mạnh hơn. Trong miền đó chầy có nhiều kẻ giàu-sang, học-thức, tài-giỏi, nhưng họ đang miệt-mai trong cuộc truy-hoan lạy là mê ngủ, nên thiếu-sự phải đến cứu, gây kẻ chân-chiến hèn-hạ.

Những kẻ nuôi gà đá, chim chọi, ngựa đua, như kinh-nghiệm mà biết chọn nào hay, con nào dở. Có thể nói rằng Đức Chúa Trời như kinh-nghiệm mà biết được mỗi đường tơ của mỗi lòng người. Vậy nếu xin Ngài bỏ Sau-lơ con lớn (1 Sa 10: 23) mà chọn Đa-vít, là đứa con út (1 Sa 16: 11).

Trong số những người được Đức Chúa Trời đại-dùng, ít có kẻ cao-sang, học-thức, vì Ngài sợ họ cậy mình mà không dâng vinh-hiền cho Ngài. Ngài rất ngần-ngại dấy một người lên, mặc dầu người ấy đã dâng trọn mình cho Ngài, vì sợ e chẳng bao lâu lại phải hạ người ấy xuống. Phải có một thời-kỳ thử-nghiệm, xem người ấy có khiêm-nhượng và dâng vinh-hiền cho Ngài chăng.

Bổn-tánh người ta rất hay, rất dễ cậy mình: cây tài-học, cây danh-vọng, cây tiền-của. Vậy, phải đóng đinh bổn-tánh tự-thí, tự-mãn vào thập-tự giá, thì mới gặp Chúa được.

2. Họ trú ngoài đồng (câu 8). — Nghĩa là họ xa-lánh chốn phồn-hoa đô-hội (Hê

13: 13). Tin-đồ phải ở trong thế-gian mà không thuộc về thế-gian (Gi. 17: 15). và xin hãy nhớ rằng mình không ở mãi đời này. Như là anh em phải xa-lánh những cuộc giải-trí vô-tội toan chiếm chỗ của Đấng Christ trong đời mình.

Anh em chỉ mất lánh ham-chuộng thế-gian một khi đã tiếp-rước Chúa làm Chủ lòng mình. Ấy cũng như khi nhựa cây lưu-thông mạch-mẽ trong thân cây, thì những lá vàng-úa cuối-cùng còn dính lại phải rơi xuống. Ta không cầu cầu sự đuổi bóng tối, ta chỉ mở cửa ra, thì sự sáng liền tràn-ngập cả nhà. Cũng một thế ấy, anh em không cần cố sức đờ-ép, trừ-diệt lánh ham-chuộng thế-gian, anh em chỉ cần rước Chúa vào lòng là đủ.

3. Họ thức đêm canh-giữ bảy chiến (câu 8). — Họ thức đêm không phải vì lo lắng, hay vì khó ngủ. Họ thức để canh-giữ bảy. Người canh-giữ hãy mà không thức đêm, thì hỏng hết (Giê 10: 21). Ấy nghĩa là những ai có trách-nhiệm chăn-nuôi Hô-lhôn, mà không thức canh cầu-nguyện, thì chức-vụ họ phải thất-bại mà thôi. Anh em có thường nửa đêm thức dậy cầu-nguyện chưa? Tôi tưởng không có sự cầu-nguyện ban đêm, thì sẽ có sự thất-bại ban ngày.

Có khi ban ngày bận-rộn lắm, ít có thì giờ cầu-nguyện, vậy phải dùng lúc yên-lạ ban đêm mà cầu-nguyện. Anh em nên tập làm sự đó, vì chẳng những không hại sức khỏe của thân-thể, mà lại còn bồi-bổ phần thiêng-liêng. Tự-nhiên ai cũng ham ngủ (Ma 26: 41), nhưng sát ít lâu, ta sẽ quen hẹn gặp Đức Chúa Trời lúc đêm khuya cảnh lặng, đến nỗi không ngủ yên được, phải thức dậy mà tìm-kiếm Ngài (Như 3: 1).

Càng gần Đức Chúa Trời chừng nào, sẽ càng thấy chỉ có sự cầu-nguyện là đáng kể. Tiếc thay, sự cầu-nguyện là một khi-giờ vô-dịch mà nhiều người xao-lãng không chịu dùng! Cầu-nguyện thì ngờ như yếu-đuối: quí giá, cúi đầu, nhắm-mắt, có khi không nói ra lời, nhưng thật có sức mạnh vô-cùng, vì Đức Chúa Trời nghe và hành-động.

Mục-đồng canh-giữ bảy chiến! Anh em phải canh-giữ lẫn nhau, lo cho nhau,

đừng hôn-giận, ganh-tị, công-kích, nói hãnh. Chớ nói như Ca-lô: «Tôi là người giữ em tôi sao?» (Sáng 4: 9). Chỉ kẻ có linh-thần giết người như Ca-lô mới bỏ mặc kẻ khác sa-sút, nguội-lạnh. Nếu thấy ai cứng-cổ, hãy nói với Chúa, rồi Chúa sẽ nói với họ. Tôi hết lòng tin như vậy.

II. Thiên-sứ đến cùng mục-đồng

1. Thiên-sứ đến gần họ (câu 9).—Không phải họ đến gần thiên-sứ. Khi nào ta có lòng khiêm-ơn-ước, xa-lánh tội-lỗi, siêng-năng cầu-nguyện và lo cho anh em, thì Đức Chúa Trời đến gần ta. Sự sống của Đức Chúa Trời vì như nước chảy chỗ trũng. Khi nào lòng ta hạ xuống, thì sự sống của Ngài tràn vào. Đức Chúa Trời thêm-khát giao-thông với ta hơn là ta thêm-khát giao-thông với Ngài. Hồi anh em, có bao giờ Chúa đến gần anh em mà anh em lại lờ-tránh chẳng?

Đức Chúa Trời đến gần tôi! Ý-tưởng đó khiến ta sợ-hãi (Thi 139: 7-8). Cả sự toàn-năng, toàn-trí của Ngài ở gần ta! Ta đứng ăn-ở thanh-sạch và vâng-phục Ngài là đường nào, vì Ngài biết hết, thấy hết, xem hết (Giê 13: 27). Ý-tưởng đó cũng nâng-dỡ, yên-ái ta. Dầu mọi người xa ta, nhưng Đức Chúa Trời ở gần và cứu-giúp ta. Nếu đời ta vô-phước, thì chỉ tại ta tự-xả Ngài.

2. Sự vinh-hiến của Chúa chói-lòa (câu 9).—Không nói là: «Của thiên-sứ.» Câu này dạy ta hai điều:

(1) Chúng ta là kẻ đại-diện Chúa trong đời này, phải lòa vinh-hiến Ngài ra. Anh em có lòa vinh-hiến của Chúa ra không? Chỉ khi nào sự vinh-hiến riêng của ta tắt đi, rơi xuống, thì ta mới lòa vinh-hiến Ngài ra được. Khi kẻ khác đến gần ta, họ có cảm thấy một cái gì thơm-tho, tốt-đẹp, dịu-dàng, khiến họ phải suy-nghĩ về Đức Chúa Trời và hướng lòng về Thiên-đàng chẳng? Nếu họ đến gần ta mà chỉ cảm thấy mùi chết, hoả mà chết giầu dưới một vỏ sống, thì đời ta vô-phước thay!

(2) Sự vinh-hiến này không phải tự tự có. Chúng ta phải cảm thấy mình chẳng ra chi. Mình là chi, làm chi, có chi là bởi

ơn Chúa. Khi thấy kẻ khác sa-sút, ta chớ vội chê-xuốt, nhưng hãy nhớ rằng ưu ta ra khỏi tay Chúa, thì cũng có thể sa-sút như họ và hơn họ.

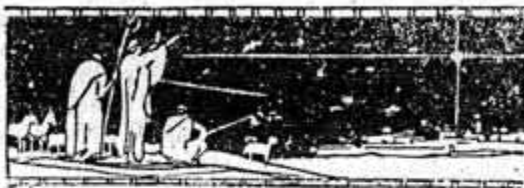
3. Họ rất sợ-hãi (câu 9).—Ấy vì họ được thiên-sứ thăm-viếng bất-ngờ, và cũng vì là một vinh-dự quá tri-tưởng-tượng. Anh em có bao giờ cảm thấy một sự sợ-hãi vì gần Đức Chúa Trời quá, vì Ngài thăm-viếng mình cách đặc-biệt không? Ấy là một sự sợ-hãi đi trước sự vui-mừng lớn vì nghe tin Cứu-Chúa giảng-sanh. Sự sợ-hãi thánh-khiết trước mặt Đức Chúa Trời bao giờ cũng có một sự mừng-trải phước-hạnh cặp theo.

Anh em hãy để thêm thi-giờ mà suy-nghĩ về quyền-năng, sự khôn-ngោan và vinh-hiến của Đức Chúa Trời cho đến chừng anh em run-rẩy, sợ-hãi như Giacốp ở Bé-tên (Sáng 28: 17). Sự vui-mừng họ nghe đây là sự vui-mừng lớn cho muốn đấng, vì Cứu-Chúa đã giảng trần. Anh em có coi sự giảng-sanh của Đức Chúa Jêsus là sự vui-mừng lớn hơn hết của đời mình chẳng? Vui-mừng hơn thi đấu, hơn làm-ăn may-mắn, hơn được đảnh-vọng cao-qui chẳng? Hãy ta thấy lòng kính-mến của ta đối với Đức Chúa Jêsus kém-thiên là dường nào. Xin Chúa tha tội cho chúng tôi!

4. Họ nghe điệu nhạc trời (câu 13).—Kính-thánh chép là «ngợi-khen,» nhưng chắc là một điệu hát. Muốn-ván thiên-sứ ngợi-khen Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus giảng-sanh. Việc này làm sáng danh Đức Chúa Trời, đem sự bình-an cho đất và ân-trách cho loài người.

Điệu nhạc ấy lại vang-dậy lần nữa, cả thiên-sứ và Hội-Thánh lại ngợi-khen Đức Chúa Trời nữa khi Đức Chúa Jêsus giảng-sanh vào lòng ta (Ga 4: 19). Tất cả sự hi-sinh, cầu-nguyện, chiến-dấu và gắng-gỏi của tín-đồ phải nhằm mục-đích đó: Ấy là Đức Chúa Jêsus thành-hiện trong ta (Ga 4: 19). Ta phải để Đức Chúa Jêsus

sống lại cuộc đời của Ngài trong ta. Được vậy, Đức Chúa Trời sẽ sáng danh bởi ta, ta sẽ đem sự bình-an cho nhiều người.



III. Mục-đồng đi tìm Chúa

1. Họ rú như đi (câu 15). Lúc này vinh-quang và thiên-sứ hiển mất, cảnh vật lại tối-tăm, nhưng mấy gã mục-đồng không ngại yên. Có nhiều người sau những tiếng trỗi-phủ-thượng lại cứ ngồi yên trong đêm tối, đang liếc tháy! Hãy xem bọn mục-đồng ra đi tìm Chúa.

(1) HỌ CỬ G CẮT BƯỚC (câu 15). — Đi đường thiên-dàng mà không rú kể khác đi với, thì sợ lắm là ta chưa thật lòng đi đường ấy. Anh em hãy rú nhau, khuyến-giục nhau, sáng-đỡ nhau. Đã đành đường lối của mỗi tin-đồ mỗi khác, nhưng chỉ có một mục-đích chung, là gặp Chúa.

(2) HỌ BỎ CHIÊN. — Chắc họ không đặt cả hye chiên ở eo, họ không nghĩ đến trộm-cướp hoặc nướng-sốt nữa. Khi chúng ta nam-thích tháy mặt Chúa, thì không còn gì là qui nữa, cả đến sự sống của mình (Sứ 20: 24). Tất cả mọi sự phải lui lại phía sau để Chúa nhỏ cao lên.

(3) HỌ VỘI-VÀNG (câu 16). — Còn gì cần-động bằng một bọn người lén-lạ vội đi đến một chỗ lén-lạ để gặp một Hi-Nhì hiền-hà! Chúng ta phải vội vàng đi tìm-đi tìm-đi tìm-đi, vội vàng mở Kinh-Thánh mà đọc, vội vàng qui gối cầu-nguyện, vội vàng làm chứng về Chúa, vội vàng nâng-đỡ anh em; còn những cái khác thông-thả một chút-đồng được (Ma 6: 33).

2. Họ tháy Chúa (16). — Anh em có tháy Chúa không? Có người tháy Chúa bằng mắt-thần-ti-ê; nếu ta không được đặc-ân ấy, thì phải tháy Ngài trong tâm-ti-ên mà, trong đời sống mình. Tháy Chúa trong đời sống mình ấy là tháy Ngài sắp-

đặt đường-lối cho mình, che-chở, dắt-dừa, và-giúp, dạy-dỗ và sửa-phạt mình. Phước thay! Đầu đêm tối, đầu sáng dậy, đầu đời-lành, đầu nghèo-nản, Chúa vẫn tháy ta và ta vẫn có thể tháy Chúa. Anh em hãy hết lòng tin rằng nếu ta hết lòng dâng-mình cho Chúa, hết lòng đầu-phục Ngài, thì sẽ tháy Ngài sắp-đặt đường đi nước bước của mình, Ngài toàn-liệu trước cho ta theo lòng nhưn-tử và tri khôn-ngaoan vô-hạn của Ngài. Ô! Ước gì anh em dám lấy đức-tin mà trao hết mọi sự cho Ngài!

3. Họ tìm chứng cho Chúa (câu 20). — Chúng ta bay làm chứng cho Chúa, thật tốt lắm. Ước-ao nhiên anh chị em nhập ban Công-đạo. Bọn mục-đồng thuật lại mọi điều mình đã nghe và tháy. Chúng ta chỉ cần thuật công-nghiệp của Đức Chúa Jêsus trong quá-khứ, hiện-tại và tương-lai, chỉ cần làm chứng về ân-điều Ngài đã hành-động trong lòng mình và đời mình; nhờ quyền-phép của Đức Thánh Linh, chắc sẽ có kết-quả tốt-đẹp.

Kết-luận

Ngày lễ Giáng-sanh nhằm lúc gần hết năm. Lúc cuối năm thì các nhà buôn phải tiêu số, xem buôn-bán lời, lỗ chi-ứng nào. Trong năm này anh em làm những gì cho Chúa? tháy hay hai? tiến hay lui? Chắc nhiều người ngậm-người chịu-nhận rằng mình đã sa-sút, thua-lở trong đời thiêng-linh. Chúa còn cho anh em và tôi-đáp-tiện để chuộc lại những ngày qua. Vậy hãy ăn-năn, dâng-mình cho Chúa, vì đi đường của bọn mục-đồng đây, hầu cho ai nấy trở nên tin-đồ siêng-dăng.

TÔI CHỜ CHÚA ĐẾN (Tiếp theo trang 166)

Chúa Jêsus-Christ mà được cứu-rỗi (II Cô 5: 10).

Tòa án thứ nhất chỉ tuyên sự hình-phạt đời đời. Tòa án thứ hai tuyên-bổ (câu 17) cho được Chúa thưởng, tin-đồ nào bị Chúa quở-trách (Ma 25: 21, 23, 26, 30).

Tòa lớn và trắng ở sau lưng anh em, nhưng tòa án Đấng Christ ở trước mặt anh em. Mỗi ngày, giờ qua đi đưa anh em đến gần tòa án Đấng Christ, và chẳng ai được miễn, vì sứ-lễ Phaolô nói rằng: «Chúng ta tháy đều phải

ứng-hầu.» Tư-tưởng đó đáng tính-thức anh em biết bao!

Nếu anh em không yên-miền Chúa mà lại yên-miền thế-gian, không hầu việc Chúa mà lại hầu việc Ma-môn và Bô-ông-giã, thì anh em thật tự-chứng rằng mình không xứng-đáng với lòng yêu-thương trời-hiền của Chúa, không xứng-đáng đội mão triều-thiên vinh-hiền. Đợi chi Chúa mở miệng quở-trách, chỉ con mắt buồn-rầu của Ngài nhìn anh em cũng đủ khiến anh em «khóc-lóc và ngliều-rằng» rồi (Lu-ca 22: 61-62).

LÒNG YÊU-THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

«Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày-lô ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế-gian, để chúng ta nhờ Con được sống»
(1 Giăng 4: 9)

Cố lẽ nào được long-trọng, đặc-sắc và phổ-thông như lễ Giáng-sanh không? Chắc không. Trải qua hơn 19 thế kỷ đã có hơn 1.900 lần muôn dân giữ lễ kỷ-niệm ấy. Tại sao lễ Giáng-sanh được như vậy? Ấy vì lễ Giáng-sanh là ngày kỷ-niệm Con Đức Chúa Trời trở nên Người, làm nguồn của mọi sự vui-vẻ, tha-thứ, yêu thương, công-bình. Vì lễ ấy có quan-hệ đặc-biệt đến nhưn-loại trái qua các đời. Ngày ấy đã mở một kỷ-nguyên mới cho loài người, nhờ đó mà hiện nay có vô số người thoát khỏi cảnh khổ của tội-lỗi, vòng tội-mọi của ma-quỉ, từ-bỏ sự tối-lâm, bước vào con đường sáng-lung.

Vì là một ngày hạnh-phước như vậy, nên cả nhưn-loại vui-mừng kỷ-niệm lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời.

Loài người đau - khổ dưới ách tội - lỗi

Hãy nhìn-xem loài người ở khắp mọi nơi, để ý đến các việc họ làm, dò xét lòng của họ. Tội-lỗi đã lôi kéo người ta vào đường hư-mất, ma-quỉ đã cai-trị và dẫn-dắt loài người đến chỗ tuyệt-vọng đời đời. Tình-nghĩa của cha con, tình yêu-thương của vợ chồng, lòng tin-nghĩa của bầu-bạn, lòng trung-trực với đồng-bào, càng ngày càng bị giảm bớt, chối-bỏ và giày-dạp.

Thỏa lòng xác-thịt và tham-góp tiền-bạc, đó là con đường, cầu khẫu-hiệu và mục-dịch của phần đông. Chỉ vì những việc ấy mà con-cái bốp chết lương-tâm để phản-nghịch cha mẹ; vợ chồng băng lòng lừa-dáo, chia-rẽ, đánh giết nhau; bè-bạn chi-thiết tìm mưu, nghĩ kế để hại lẫn nhau. Thật «Lòng người ta là dối-trá hơn mọi vật, và rất là xấu-xe; ai có thể biết được?» (Giê-rê-mi 17: 9).

Nhìn thấy tội-lỗi của loài người lên đến cực-diểm, ai mà chẳng rùng mình ghê-sợ? Dầu vậy, tội-lỗi vẫn không huỷ-tha loài người, vẫn theo-luôi, riết chặt, xô-dẩy họ vào cảnh hư-hoại, khổ-sở. Tuy thấy kết-quả rành-rành của công-việc mình tuy biết rõ ràng cảnh đau-thương của tội-lỗi, thì cũng không ai tránh được, vớt-bỏ đi đâu được; họ vẫn phải mang tội, phạm tội và chết vì tội. Tội-lỗi càng ngày càng nảy-nở, càng lớn, càng cao, càng nặng, càng kinh-kh khiếp. Thật đau hoàn-toàn tuyệt-vọng!

Đức Chúa Trời có phương cứu loài người

Nhưng lý do Đức Chúa Trời, đấng Ngôi thiên-sứ truyền rằng: «Đừng sợ chi, vì này, ta báo cho các người một tin lành, sẽ là một sự vui-mừng lớn cho muôn dân, ấy là hôm nay tại thành Đa-vít, đã sanh cho các người một Đấng Cứu-thế, là Christ, là Chúa» (Lu 2: 10-11). Hỡi tội-nhơn, đừng tội-lỗi đã dấy tràn, anh em hãy vui-mừng đi, vì Đức Chúa Trời yêu thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hẳn cho hề ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời» (Giăng 3: 16).

Lễ Giáng-sanh nhắc lại cho anh em hi-vọng được cứu. Kia, mấy kẻ chán chán hèn hạ vui-mừng, nhậy-nhót vì thấy Cứu-Chúa giáng-sanh. Họ, các bác-sĩ phượng xa hơn-hở, thành-lâm theo ngôi sao đến thờ-lạy Ngài và cung-kính dâng lễ-vật cho Ngài. Hãy xem ông già Si-mê-ôn thỏa lòng trông đợi bấy lâu lúc thấy Chúa. Hãy nghe nữ-tiện-tri An-ne cất tiếng vui-mừng sau bao tháng cầu-xin, chờ-đợi.

Cứu Chúa là giông-sanh! Đó là tiếng vang-dậy linh-thức mỗi người

hãy mau tin-cậy Ngài, nhận-lãnh sự yêu-thương lớn-lao của Đức Chúa Trời để tránh cơn đoán-phạt kinh-khiếp đời này và đời sau. Vui-mừng thay! Loài người ngày nay còn được phúc lớn ấy vì sự yêu-thương lớn còn đây, thì giờ-ân-diễn còn đây.

Kìa, hãy xem núi Sọ nhuộm máu đào của Cứu-Chúa! Sự chết đau-thương của Đấng Christ còn đây quyên-phép buông-thả ta và rửa sạch hết thảy tội ta. Vì tuy tội-lỗi của loài người đáng-bị hình-phạt, linh-hồn loài người đáng bị trầm-luân, ai nấy đáng lãnh lấy kết-quả của công-việc mình, nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương-xót, vì có lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yên chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ; ấy là nhờ ân-diễn mà anh em được cứu» Êph. 2: 4-5).

Anh em hãy kịp nhận ơn Ngài

Vậy, hãy nghe tiếng Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và

gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cứu các người được yên-nghỉ» (Ma 11: 28) Đức Chúa Trời «không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn-năn» (II Phiê 3: 9)

Ôi! K rộng-rãi thay, lớn-lao thay lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời Quý-báu thay, sự giáng-sanh của Đức Chúa Jêsus! Linh-nghiệm thay, sự chết của Ngài! Bởi sự giáng-sanh của Ngài, loài người được vui-mừng, bình-an; bởi sự chết của Ngài, loài người được thoát khỏi cảnh ghê-gớm cũ: tội-lỗi và sự đoán-phạt kinh-khiếp đời đời.

Hỡi tội-nhơn, hãy mau đến! Đừng trì-hoãn nữa. Đấng giáng-sanh đi cứu muôn triệu người rồi, thì hôm nay còn cứu vô-số người khác nữa. Lòng yêu-thương sâu-rộng của Đức Chúa Jêsus đã cứu muôn vạn người thoát khỏi tai-nạn góm-giê, thì hôm nay lòng yêu-thương ấy còn che-chở hết thảy mọi người bằng lòng ăn-năn tội và tin Ngài. — *Tr-d-Lan, Vientiane*

CỰU-ƯỚC VÀ TÂN-ƯỚC

KINH Cựu-Uớc bắt đầu với năm sách lịch-sử. Kinh Tân-Uớc cũng mở đầu với năm sách lịch-sử.

Cựu-Uớc khi-sự rằng: «Người ở đâu?» còn Tân-Uớc bắt đầu rằng: «Ngài ở đâu?» (Sáng 3: 9; Ma 2: 2).

Kinh Cựu-Uớc kết-luận với lời hứa về sự lộ ra của «Mặt Trời công-bình.» Còn Tân-Uớc thì kết-luận với lời hứa về sự lộ ra của «Ngôi Sao Mai» (Ma 4: 2; Khải 22: 16).

Ở đầu sách Cựu-Uớc ta thấy loài người ham-hổ thành thân, còn đầu sách Tân-Uớc ta lại thấy Đức Chúa Trời bằng lòng trở nên người.

Khi luật-pháp được ban ra thì 3.000 người bị giết. Nhưng khi Thánh-Linh được ban xuống thì 3.000 người

được cứu, (Xuất 32: 28; Sứ 2: 41)

Trong sách Cựu-Uớc thì sự thánh sạch bị đòi-hỏi, nhưng trong Kinh Tân-Uớc thì sự thánh-sạch được ban cho.

Giao-ước cũ được đóng ấn bằng huyết, thì giao-ước mới cũng vậy (Xuất 34: 7, 8; Lu 22: 20).

Luật-pháp truyền rằng: «Hãy lãnh thì sẽ được cứu.» Còn Tin-Lành lại khuyên: «Được cứu rồi mới lãnh được.»

*Giao-ước cũ là giao-ước của việc làm. Còn giao-ước mới là giao-ước của ân-diễn. Vậy, «Anh em chẳng thuộc dưới luật-pháp mà thuộc dưới ân-diễn» (Rô 6: 14). — *Phạm-xuân-Tin dịch.*

Câu Trăn-ngọc-Chích kết-hôn với cô Trăn-t-Nguyệt tại Nam-định ngày 8 10 44.

Thầy Ng-đức-Bích thành-hôn cũng cô Đinh-thị-hồng-Ấu tại Tam-kỳ (15-10 1944).

Xin chúc mừng các bạn được đầy-dẫy hạnh-phước của Chúa. — T.K.B.

AI TÌN

Câu Chân-hồng-Vũ con ông bà Mục-sư Chân-văn-Cương hội Tín Lành An-hóa 1 tuổi về với Chúa (11 10 44).

CÂU NGUYỄN

Xin cầu-nguyện cho anh Ng-Tài, sưng là-lịch nòng. — *Tổ tiên Nho, Thạch-bàn.*

Xin quý ông bà cầu-nguyện cho Hội-Thanh-Lương xuyên nama được một miếng đất để dời Nhà-thờ vào trong châu-Đà-nẵng. Hiện nay Nhà thờ này đương ở một nơi cò-là-th. Hằng năm bị nước lên ngập chừng 3 tháng, khó bề giảng dạy cho người ngoại-Đa-ta. — *Lương-vượng-Thực, Long-xuyến.*

Cải-chính. — Mục Ủy-ban Thượng đư tháng Juillet 1944, nhận nơi ông Lê-văn-Thái 120.00, chứ không phải 1.20.

Quy Bặc-hạt nhận của quý Hội-Thành qui ông bà dâng, như sau đây:

Septembre. — Nhận nơi ông Chủ-nhiệm 550.00 và 30.00; các bà: Phan-Sung 5.00; B-t-Ba 3.00; các ông bà: Henry-Liam Cerf 5.00; V-d-Tho 5.00; N-Cơ 30.00; N-d-Tiểu 50.00; N-Cơ 100.00; L-v-Viên (Aout) 4.10; N-t-Dào 2.00; Á-d-Trình 10.00; ni-ôn-bất-thương 120.00; P-c-Huệ 2.00; Hội-Hanoi 60.00; Á-Anh 2.00; nhận ở ở đư: Chủ-nhiệm 20.00; L-v-Dức 1.00; N-v-Tu 0.30; D-d-Cơ 10.00; N-n-Chương 40.00; V-d-Chính 2.00; V-v-Giảng 3.00; T-t-Liên 1.00; T.K. 10.00; T-n-Thanh 2.00; L-d-Quảng 2.00;

L-v-Viên 5.00; nhận 10% của các chi 11 03.10; bà N-d-Thục 5.00.

Octobre. — Các ông bà: V-d-Tho 5.0 N-t-Dào 2.00; Á-d-Trình 10.00; Henry-Li Cerf 5.00; B-t-Ba 3.00; Phan-Sung 5.00; ô-bà-cư-quản-lý-Nhà-in 20.00; P-c-Huệ 2.0; L-v-Dức 1.00; Hội-Hanoi 60.00; N-v-Tu 3.00; Vô-danh 3.00; nhận nơi ông Cl-nhiệm 800.00; T-n-Thanh 2.00; L-t 60.00; V-Tiệm 20.00; cụ-bà X.S. 30.00; Anh 2.00; L-d-Quảng 2.00; L-v-Viên 6.0 nhận 10% của các chi Hội 58.04. — *T. quý: Tôn-thất-Thầy.*

Ủy-ban Thượng-đư Bặc-hạt ni được các số tiền giúp-dỡ sau đây:

Septembre. — Một bà từ-thiện Hoi giúp 3 ông Trưởng, Khúc và Thanh tr-kỹ Hội-dòng Linh-tu 20.00. Các bà: S. 1.00; Phan-Sung 1.00, các ông 1 L-v-Viên 4.00; V-d-Tho 2.00; N-v-Tu 7.00; nhận nơi ông L-v-Thái 200.00; T-tio 6.00; T-v-Cần 2.00; Hội-Hanoi 13. Hội-Son-la 1.50.

Octobre. — Các bà: X.S. 1.00; P-Sung 1.00, các ông bà: L-v-Viên 5.00; T-Cần 2.00; T-n-Thanh 3.10; N-v-Tu 7.00; V-d-Tho 2.00; V-v-Ấu 1.00; nhận ông L-v-Thái 200.00; Hội-Hanoi 17.03; Son-la 1.90. — *Thủ-qui: Vũ-dức-Tho.*

Thành-Thợ Công-Hội nhận của Hội và quý ông bà dâng như sau đây:

Septembre. — Các ông bà: V-d-Tho 5. X.S. 2.00; Ng-Cơ 10.00; D-v-Nhuân 0. Ng-th-Dào 1.00; V-d-Ba 2.00; V-v-G. 2.00; L-v-Nên 0.00.

Octobre. — Các ông bà: V-d-Tho 5.00 đ-Ba 2.00; N-t-Dào 1.00; Xuân-Sinh 2 V-v-Giảng 2.00. — *Tho-kỹ: Tôn-thất-Ti*

HỘP THƠ

Xin cảm ơn các quý-vị đã hũ tiền sách Nhà-in và Thánh-Kính Bỏ dưới đây

Ph-s-Kiểm 4.50, L-v-Mỹ 20.00, D-d-Thống 8.45, B-h-Thử 1.20, Ông Liêm Hoi 3.00, Ph-s-Ngôi 3.00, Ph-x-Tin 1.30, D-h-Phỹ 40.00, V-c-Hiền 2.50, Ph-v-Nam 20.00, T-Son 15.00, Giấy mới ban toàn-hoàn 3.00, Bàn giấy vụ Nhà-in 108.00, Ng-m-Phó 14 L-Dặng 5.00, P-v-Khoán 13.00, Ng-v-Tu 3.00, Tr-nh-Hối 08.00, Ng-v-Tiến 15.40, Thống 15.00, Ng-v-Nhuân 50.20, D-v-Nam 6.00, Ph-s-Kiểm 20.00, Ng-h-Phiền 15.00, C-Huê-d 13.00, D-t-Ấp 25.00, D-v-Dê 0.50, V-t-Hạ-th 0.50, H-k-Luyện 2.50, Ng-x-Nhuân 7. Ng 16-Sỹ 21.40, V-d-Tho 70.40, Tr-v-Dê 1.50, Ng-th-Sỹ 13.00, K-v-Phiền 33.00, L-v-L 5.00, L-v-Mỹ 45.00, D-v-Khoán 1.50, Ng-Cơ 85.00, T-th-Tu-y 250.00, Tr-v-Dê 3.50, T-Dê 4.00, M-th 8.50, D-v-Dê 10.00, Tr-th-Quang 21.00, H-v-Thịnh 18.00, Á-d-Trình 20 H-tr-Nhật 5.00, H-Tiểu 15.00, Ph-ng-Son 3.00, Tr-v-Dê 10.00, Ô-v-Huyền 8.00, N-v-Ti 21.00, L-ng-Anh 32.50, B-tr-Hiền 20.00, D-t-Minh 8.00, L-v-Diên 19.00, D-Binh 5.00, v-Thái 5.00, H-d-Trình 10.30, Tr-th-Tân 3.50, Tr-a-Mạc 33.00.

(Cần tiếp

Các thư sách dưới đây đã có sẵn,
không gửi sách theo lãnk' hóa giao ngân hàng.

JÊSUS Ở NA-XA-RÊT

1 quyển 0.65 10 quyển 4.50 100 quyển 32.00

VIỆC ĐẦU NHƯT

10 quyển 1.70 100 quyển 15.00

GỜ LƯỚI SA-BÁT I và II

10 quyển 1.20 100 quyển 10.00

SỐNG HAY CHẾT

10 quyển 3.20 100 quyển 26.00

CHÂN GIÁ LUẬN

10 quyển 4.50 100 quyển 40.00

THỀ-GIỚI ĐI DẦU?

10 quyển 1.00 100 quyển 10.00

CÓ NHẤT MÀ MỚI NHẤT

10 quyển 1.00 100 quyển 10.00

PHƯỚC-ÂM YẾU-CHÍ

10 quyển 3.00 100 quyển 30.00

TRANH MINH TÂM

10 quyển 2.00 100 quyển 20.00

THẾ-GIAN CÓ MÃY CHƠN THẦN?

10 quyển 2.00 100 quyển 20.00

THƠ THÀNH NHỎ

1 quyển 2.00 5 quyển 8.00 10 quyển 15.00

THƠ-THÀNH NỐT-DỖN

bìa vải, 1 quyển 6.50

bìa giấy hoa bằng sơn, mẫu: xuân, hạ, thu, đông

1 quyển 5.00

GIẢI-NGHĨA SÁNG-THỀ KỶ I và II

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA LÊ-VI KỶ

1 quyển 1.10

GIẢI-NGHĨA RÔ-MÃ

1 quyển 1.30

GIẢI-NGHĨA ĐA-NI-ÊN

1 quyển 1.30

GIẤY MỜI SỐ 1 (4 trang)

100 tờ 2.50 500 tờ 10.00 1000 tờ 18.00

3 BÀI HÁT ĐẶC-BIỆT (1 tờ: 4 trang giấy trắng):

— 1-) Tán-Mỹ Danh Jêsus. — 2-) Ngợi-khen Đấng

Chúa Trời Ba Ngôi. — 3-) Một mình Jêsus.

10 tờ 2.50 50 tờ 11.00 100 tờ 20.00

LỊCH XẾ HẰNG THĂNG, NĂM 1945

1 tấm 1.20 10 tấm 12.00 100 tấm 120.00

*Xin nhớ thư-lưu và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông Mục-sư Trần-văn-Đê
Quản-lý Nhà-in, số 1 Phố Nguyễn-Trãi, — Hà-nội*